



From
the People of Japan

unicef
for every child

50
YEARS IN VIET NAM

BÁO CÁO

NGHIÊN CỨU QUAN ĐIỂM CỦA TRẺ EM VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI



Tháng 7 năm 2025

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU VÀ LỜI CẢM ƠN	6
PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ NGHIÊN CỨU.....	8
1.1 Bối cảnh quốc gia	8
1.2 Mục tiêu nghiên cứu.....	8
1.3 Phạm vi nghiên cứu.....	9
1.4 Phương pháp thu thập thông tin và mẫu khảo sát.....	9
1.4.1 Phương pháp định tính	9
1.4.2 Phương pháp định lượng.....	10
1.4.3 Quy mô mẫu khảo sát bằng bảng hỏi đối với trẻ em	12
1.5 Hạn chế của nghiên cứu.....	13
PHẦN 2: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	15
2.1 Tổng quan các chương trình, chính sách về BĐKH, BVMT và các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội	15
2.1.1 Khát quát về chương trình, kế hoạch ứng phó với BĐKH và BVMT	15
2.1.2 Các chương trình, Kế hoạch cấp tỉnh.....	18
2.1.2 Kết quả thực hiện	21
2.1.3 Một số mô hình khuyến khích sự tham gia của trẻ em vào các hành động khí hậu và môi trường.....	25
2.2 Quan điểm của trẻ em về ứng phó với BĐKH và BVMT.....	27
2.2.1 Hiểu biết của trẻ em về ứng phó với BĐKH và BVMT.....	27
2.2.2 Nhận định của trẻ em về các vấn đề BĐKH tại địa phương và sự ảnh hưởng.....	29
2.2.3 Ảnh hưởng của BĐKH đến cuộc sống của trẻ em.....	32
2.3. Sự tham gia của trẻ em vào ứng phó với BĐKH và BVMT	35
2.3.1 Các hoạt động và tần suất tham gia.....	35
2.3.2 Vai trò của trẻ em trong hoạt động ứng phó với BĐKH và BVMT.....	36
2.3.3 Cơ chế huy động sự tham gia của trẻ em và vai trò của các bên liên quan	39
2.3.4 Nhu cầu và sáng kiến của trẻ em đối với hành động môi trường và khí hậu.....	43
2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của trẻ em.....	47
2.4.1 Hỗ trợ từ nhà trường	47
2.4.2 Hỗ trợ của chính quyền.....	48
2.4.3 Khả năng đáp ứng của các kênh thông tin.....	50
PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	53
3.1. Kết luận.....	53
3.2. Khuyến nghị	54
3.2.1 Đối với cấp trung ương	54
3.2.2 Đối với cấp địa phương.....	55
3.2.3 Đối với nhà trường	55
3.2.4 Đối với trẻ em	56
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	57
PHỤ LỤC.....	58

DANH SÁCH BIỂU

Biểu 1: Đặc điểm nhân khẩu học của học sinh tham gia khảo sát (%)	12
Biểu 2: Nhận định của trẻ em về các nội dung của BĐKH (%)	28
Biểu 3: Hiểu biết của trẻ em về các hành động BVMT (%)	29
Biểu 4: Nhận định của trẻ em về những vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người (%)	30
Biểu 5: Mức độ đồng ý của trẻ em với một số nhận định về điều kiện và không gian sống (đvt: điểm).....	32
Biểu 6: Nhận định của trẻ em về một số ảnh hưởng của BĐKH (%).....	33
Biểu 7: Mức độ tham gia của trẻ em đối với một số hành động BVMT (đvt: điểm).....	35
Biểu 8: Tiếp cận thông tin của trẻ em về BĐKH và BVMT trong nhà trường (%).....	40
Biểu 9: Tiếp cận thông tin của trẻ em về BĐKH và BVMT ngoài nhà trường (%)	43
Biểu 10: Mức độ đồng ý của trẻ em đối với 1 số nhận định về quyền được lên tiếng và tham gia các hành động khí hậu và môi trường (đvt: điểm)	44
Biểu 11: Nhận định của trẻ em về một số giải pháp để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT tại trường (%).....	48
Biểu 12: Nhận định của trẻ em về một số giải pháp để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT (%)	50
Biểu 13: Mức độ đồng ý của trẻ em đối với một số kênh tiếp cận thông tin về BĐKH và BVMT (đvt: điểm).....	51

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 1: Mẫu khảo sát.....	11
Bảng 2: Quy mô và cơ cấu tuổi của trẻ em tham gia khảo sát bằng bảng hỏi.....	13
Bảng 3: Mức độ tham gia tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BĐKH và BVMT của trẻ em (%).....	38

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH:	Biến đổi khí hậu
BVMT:	Bảo vệ môi trường
GD-ĐT:	Giáo dục – Đào tạo
KT-XH:	Kinh tế - Xã hội
LĐ-TB-XH:	Lao động-Thương binh và Xã hội
TTX:	Tăng trưởng xanh
UNICEF:	Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc

LỜI NÓI ĐẦU VÀ LỜI CẢM ƠN

Báo cáo này được thực hiện trong khuôn khổ Dự án “Chính sách và kế hoạch thân thiện với trẻ em giai đoạn 2023–2026” do Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) phối hợp triển khai, với sự tài trợ của Chính phủ Nhật Bản.

Mục tiêu của báo cáo là tạo diễn đàn để trẻ em và thanh thiếu niên tham gia có ý nghĩa vào quá trình xây dựng, giám sát và đánh giá Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm và hàng năm (giai đoạn 2026-2030) của ba tỉnh Sóc Trăng, Cà Mau và Bạc Liêu (nay là thành phố Cần Thơ và tỉnh Cà Mau), đặc biệt liên quan đến bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Báo cáo được thực hiện bởi Tiến sỹ Triệu Thị Phương – Giảng viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Báo cáo đã được các chuyên gia có liên quan của UNICEF và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp thông tin và hỗ trợ trong suốt quá trình thực hiện.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau (nay là thành phố Cần Thơ và tỉnh Cà Mau) cùng các cán bộ của các sở, ban, ngành của tỉnh, các Thầy/Cô giáo và các em học sinh đã nhiệt tình hỗ trợ và phối hợp trong quá trình khảo sát, tham vấn tại địa phương.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Chính phủ Nhật Bản vì sự hỗ trợ quý báu đối với dự án này.



PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ NGHIÊN CỨU

1.1 Bối cảnh quốc gia

Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu¹ do thường xuyên phải đối mặt với nhiều loại hình thiên tai. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long – vựa lúa của cả nước – đặc biệt chịu tác động nặng nề từ mực nước biển dâng, các mối đe dọa khí hậu đa chiều và tình trạng suy thoái môi trường. Điều này đồng nghĩa với việc các tỉnh như Bạc Liêu, Cà Mau và Sóc Trăng đang đối mặt với những thách thức ngày càng gia tăng như xâm nhập mặn, sạt lở bờ biển và biến đổi thời tiết, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế và chất lượng sống của cộng đồng địa phương.

Trẻ em và thanh thiếu niên – đặc biệt tại các khu vực có nguồn lực hạn chế – là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ những biến đổi này, tuy nhiên quan điểm của các em vẫn chưa được phản ánh đầy đủ trong các quá trình lập kế hoạch phát triển tại địa phương. Theo UNICEF, hơn 88.000 trẻ em tại bảy tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ hạn hán và xâm nhập mặn.

Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy quyền trẻ em và sự tham gia của các em, thông qua Luật Trẻ em (2016) và các công ước quốc tế. Tuy nhiên, cơ hội để trẻ em và thanh thiếu niên đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội (SEDP) cấp địa phương vẫn còn hạn chế. Các nền tảng hỗ trợ sự tham gia của các em theo hướng có cấu trúc và bao trùm đang trong quá trình hình thành, và cần có thêm nỗ lực để đảm bảo rằng tiếng nói của tất cả trẻ em – đặc biệt là các em đến từ khu vực nông thôn và nhóm yếu thế – được lắng nghe một cách thực chất.

Tăng cường sự tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên trong quá trình lập kế hoạch ở cấp địa phương không chỉ góp phần thực hiện quyền của các em mà còn mang lại giá trị gia tăng cho khả năng chống chịu của cộng đồng và phát triển bền vững về môi trường. Trẻ em và thanh thiếu niên có thể đóng góp những góc nhìn độc đáo, thúc đẩy nhận thức về môi trường, đồng thời đóng vai trò tích cực trong việc định hình các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu mang tính thực tiễn và phù hợp với bối cảnh địa phương.

Vì vậy, nghiên cứu “Quan điểm của trẻ em về Biến đổi khí hậu, Bảo vệ môi trường và Phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam” phù hợp với các ưu tiên quốc gia về phát triển bền vững và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, đồng thời bổ trợ cho các nỗ lực đang triển khai trong khuôn khổ Kế hoạch thích ứng quốc gia và Chương trình Hợp tác giữa UNICEF và Chính phủ Việt Nam giai đoạn 2022–2026. Nghiên cứu này đề xuất một cách tiếp cận mang tính xây dựng nhằm thúc đẩy phát triển toàn diện có sự tham gia của thanh thiếu niên, đóng góp vào quá trình lập kế hoạch hiệu quả, phản hồi tốt hơn với nhu cầu và nguyện vọng của mọi người dân.

1.2 Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu bao quát của nghiên cứu này là thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của trẻ em và thanh thiếu niên trong quá trình xây dựng, giám sát và đánh giá các Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã

¹ Việt Nam là quốc gia bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu đứng thứ 13 trên thế giới trong hai thập kỷ qua.
Nguồn: <https://www.unicef.org/vietnam/children-and-climate-change>

hội (SEDP) hàng năm và 5 năm (giai đoạn 2026–2030) tại ba tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (Bạc Liêu, Cà Mau và Sóc Trăng cũ và nay là thành phố Cần Thơ và tỉnh Cà Mau), thông qua lăng kính của hành động khí hậu và bảo vệ môi trường.

Kết quả nghiên cứu cung cấp phân tích về mức độ hiểu biết, nhận thức và nhu cầu của trẻ em liên quan đến biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, đồng thời nhấn mạnh việc khám phá các mối quan tâm và sáng kiến của các em đối với các vấn đề này. Trên cơ sở những hiểu biết này, nghiên cứu có thể hỗ trợ các cơ quan trung ương và địa phương trong quá trình hoạch định chính sách, nhằm xây dựng các nền tảng và chương trình phù hợp để thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bao trùm của trẻ em.

Để đạt được mục tiêu đề ra, nghiên cứu cần giải quyết các câu hỏi sau:

- Vai trò của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương và các kế hoạch ngành trong hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường là gì?
- Các ưu tiên và hành động liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường là gì?
- Trẻ em/thanh thiếu niên có được tham vấn thường xuyên trong quá trình xây dựng và giám sát các kế hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là về biến đổi khí hậu và môi trường không? Cần có những điều kiện nào để trẻ em có thể tham gia vào các hành động liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường?
- Các cơ chế hiệu quả cho sự tham gia của trẻ em là gì?
- Trẻ em đã được thông báo và cập nhật về các chính sách của tỉnh chưa và bằng cách nào? Trẻ em có được cập nhật thông tin thường xuyên về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường không?
- Vai trò của trẻ em trong các hoạt động liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường ở cấp độ gia đình, trường học và cộng đồng là gì?
- Các gia đình, trường học và cấp địa phương cần hỗ trợ gì để mong muốn và nguyện vọng của trẻ em về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có thể được thúc đẩy thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội?

1.3 Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung vào (1) phân tích các chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH với sự nhấn mạnh và chiều cạnh BĐKH, BVMT và các vấn đề trẻ em giai đoạn 2021-2025; (2) thu thập ý kiến, quan điểm của trẻ em và các bên liên quan về các vấn đề liên quan đến trẻ em và sự tham gia của trẻ em trong các kế hoạch phát triển KT-XH, BVMT và ứng phó với BĐKH ba tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, đề xuất để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các kế hoạch phát triển KT-XH cho giai đoạn 2026-2030.

Thời gian thực hiện nghiên cứu này sẽ diễn ra từ tháng 11 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025.

1.4 Phương pháp thu thập thông tin và mẫu khảo sát

1.4.1 Phương pháp định tính

- **Phân tích tài liệu thứ cấp**

Phương pháp này sẽ tập trung vào việc rà soát và đánh giá các tài liệu có liên quan như các chương trình, chính sách, báo cáo và các tài liệu liên quan... về việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch ứng phó KĐKH và BVMT trong Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm, giai đoạn 2021-2025 và các kế hoạch hàng năm 2021-2024 của các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu

và Cà Mau, đặc biệt chú ý đến trẻ em.

- **Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính (KII)**

Phương pháp này được sử dụng để phỏng vấn các cơ quan chính quyền địa phương của các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau nhằm thu thập thông tin liên quan đến (1) vai trò của Kế hoạch phát triển KT-XH địa phương và các kế hoạch ngành trong hành động ứng phó với BĐKH và BVMT, (2) các ưu tiên và hành động liên quan đến ứng phó với BĐKH và BVMT, (3) sự tham gia (điều kiện và cơ chế) của trẻ em và thanh thiếu niên vào việc xây dựng và giám sát các kế hoạch KT-XH của tỉnh, đặc biệt là về BĐKH và BVMT, và (4) vai trò của trẻ em trong các hoạt động liên quan đến ứng phó với BĐKH và BVMT ở cấp gia đình, trường học và cộng đồng.

- Mẫu nghiên cứu: Đối tượng chính là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở LĐTBXH, Sở GD-ĐT và đại diện các trường học nơi trẻ em và thanh thiếu niên theo học, như được nêu chi tiết trong Bảng 1.

- **Phương pháp thảo luận nhóm tập trung (FGD)**

Phương pháp này được sử dụng để thu thập thông tin từ các sở ban ngành cụ thể liên quan đến việc lồng ghép quyền trẻ em và các vấn đề của trẻ em vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH, cụ thể là BVMT và ứng phó với BĐKH, bao gồm cả sự tham gia của trẻ em trong việc xây dựng và giám sát các mục tiêu này. Đồng thời, thu thập thông tin về các mô hình/thực hành tốt mà trẻ em tham gia vào việc xây dựng và giám sát các kế hoạch KT-XH của tỉnh, đặc biệt là các hành động khí hậu và môi trường.

- Mẫu nghiên cứu: các nhóm mục tiêu bao gồm 1 nhóm đại diện các sở ban ngành cấp tỉnh và 1 nhóm trẻ em ở mỗi trường học được khảo sát. Tổng cộng có 6 cuộc thảo luận nhóm tại 3 tỉnh với 52 trẻ em tham gia, độ tuổi từ 14 đến 17 tuổi - chi tiết tại Bảng 1.

1.4.2 Phương pháp định lượng

- **Phỏng vấn bằng bảng câu hỏi bán cấu trúc**

Nghiên cứu này sử dụng bảng câu hỏi bán cấu trúc để thu thập thông tin về sự tham gia của trẻ em vào ứng phó với BĐKH và BVMT và ý kiến của các em về các điều kiện và cơ chế hiệu quả cho sự tham gia. Khảo sát được thực hiện tại các tỉnh Sóc Trăng, Cà Mau và Bạc Liêu.

- Cách thức thu thập thông tin: Một bảng câu hỏi bán cấu trúc được gửi đến trẻ em và thanh thiếu niên thông qua hình thức khảo sát trực tuyến bằng đường dẫn của google biểu mẫu (link google forms).

- Mẫu nghiên cứu: Mỗi tỉnh có hai trường được chọn tham gia khảo sát trong đó có một trường ở khu vực nông thôn và một trường ở khu vực thành thị. Tổng số trẻ em tham gia khảo sát là 756 trẻ em, độ tuổi từ 12 đến 19. Chi tiết mẫu khảo sát tại Biểu 1.

Bảng 1: Mẫu khảo sát

Phương pháp	Đối tượng	Số cuộc	Số người/ cuộc	Tổng số người
1. SỐC TRẮNG				
Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính (KII)	Sở Kế hoạch-Đầu tư	1	4	4
	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	1	1	1
	Sở Giáo dục-Đào tạo	1	2	2
	Đại diện Ban giáo hiệu nhà trường	2	1	2
Thảo luận nhóm tập trung (FGD)	Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch-Đầu tư, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục-Đào tạo, Sở Y tế, Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên-Môi trường, Sở Tài chính, Đoàn Thanh niên	1	8	8
	Trẻ em	2	8	16
Bảng hỏi bán cấu trúc	Trẻ em/ thanh thiếu niên	325	1	325
Tổng				358
2. BẠC LIÊU				
Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính (KII)	Sở Kế hoạch-Đầu tư	1	7	7
	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	1	3	3
	Sở Giáo dục-Đào tạo	1	4	4
	Nhà trường	2	1	2
Thảo luận nhóm tập trung (FGD)	Sở Kế hoạch-Đầu tư, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục-Đào tạo, Sở Y tế, Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên-Môi trường, Sở Tài chính, Đoàn Thanh niên	1	8	8
	Trẻ em	2	10	20
Bảng hỏi bán cấu trúc	Trẻ em/ thanh thiếu niên	185	1	185
Tổng				229
3. CÀ MAU				
Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính (KII)	Sở Kế hoạch-Đầu tư	1	2	2
	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	1	3	3
	Sở Giáo dục-Đào tạo	1	3	3
	Nhà trường	2	1	2
Thảo luận nhóm tập trung (FGD)	Sở Kế hoạch-Đầu tư, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục-Đào tạo, Sở Y tế, Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên-Môi trường, Sở Tài chính, Đoàn Thanh niên	1	8	8
	Trẻ em	2	8	16
Bảng hỏi bán cấu trúc	Trẻ em/ thanh thiếu niên	246	1	246
Tổng				280
TỔNG (1) + (2) + (3)				867

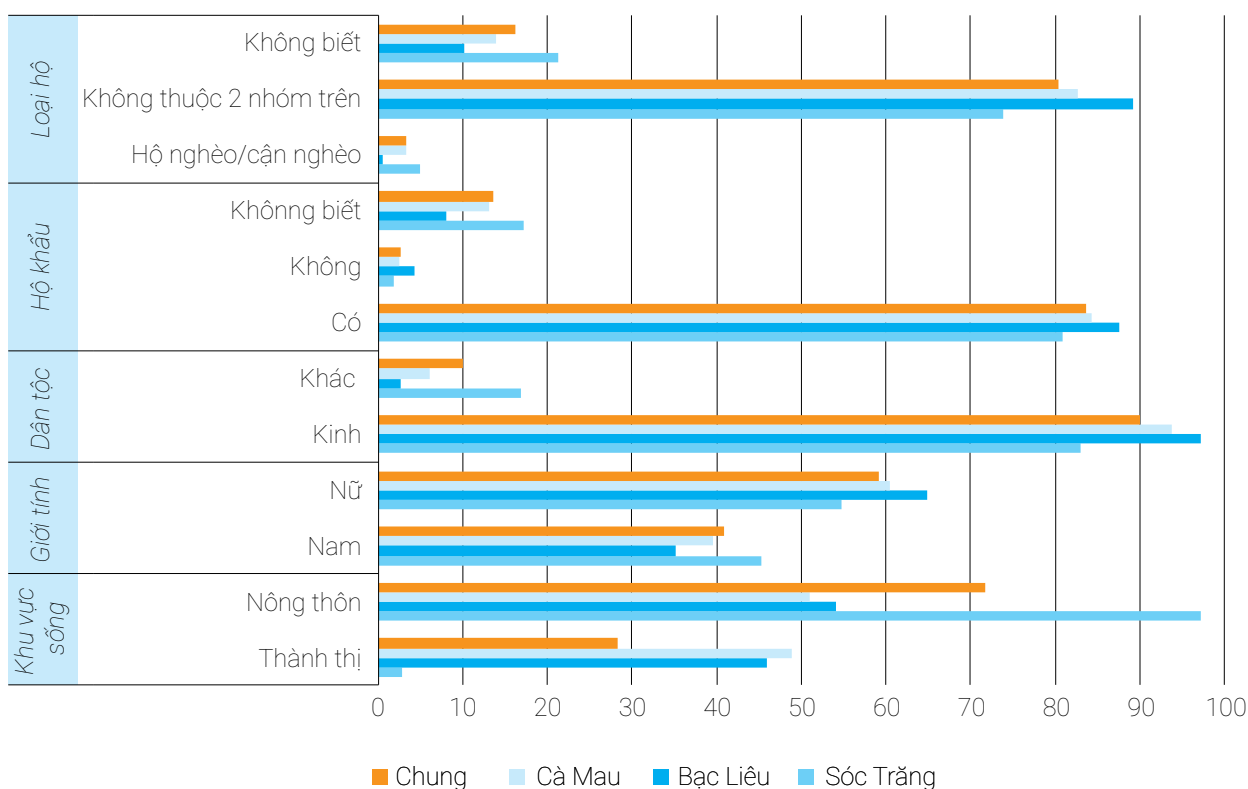
Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

1.4.3 Quy mô mẫu khảo sát bằng bảng hỏi đối với trẻ em

Nghiên cứu tiến hành thu thập thông tin bằng bản hỏi thông qua đường dẫn google forms với 6 trường học (trường trung học cơ sở và trung học phổ thông) tại 3 tỉnh với sự phối hợp và hỗ trợ thực hiện của các trường. Tổng số 756 học sinh tham gia khảo sát. Cụ thể như sau:

Theo tỉnh: Tỉnh Sóc Trăng có tổng số 325 học sinh, Bạc Liêu có 185 học sinh và Cà Mau có 246 học sinh tham gia trả lời bảng hỏi. Các đặc điểm nhân khẩu học của nhóm học sinh được biểu thị trong Biểu 1.

Biểu 1: Đặc điểm nhân khẩu học của học sinh tham gia khảo sát (%)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy 59.1% trẻ em tham gia khảo sát là nữ giới; 71.6% hiện đang sinh sống ở khu vực nông thôn; 9.9% là người dân tộc thiểu số. Đa số các em cho biết gia đình có hộ khẩu thường trú tại nơi cư trú hiện tại (83.7%); 3.3% các em cho biết gia đình thuộc diện hộ nghèo/ cận nghèo theo quy định của chính quyền địa phương, trong khi 16.3% không biết gia đình có thuộc diện này hay không.

Độ tuổi tham gia khảo sát dao động từ 12 đến 19 tuổi, tuy nhiên chủ yếu là độ tuổi từ 14 đến 16 tuổi (chiếm 76.6%) (Bảng 2).

Bảng 2: Quy mô và cơ cấu tuổi của trẻ em tham gia khảo sát bằng bảng hỏi

Tuổi	Sóc Trăng		Bạc Liêu		Cà Mau		Chung	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
12	0	0.0	0	0.0	16	6.6	16	2.1
13	36	11.1	1	0.5	32	13.0	69	9.1
14	62	19.1	47	25.4	76	31.1	185	24.6
15	155	47.7	84	45.4	28	11.4	267	35.3
16	68	20.9	40	21.6	18	7.3	126	16.7
17	4	1.2	12	6.5	49	19.9	65	8.6
18	0	0.0	1	0.5	24	9.8	25	3.3
19	0	0.0	0	0.0	3	1.2	3	0.4
Tổng	325	100.0	185	100.0	246	100.0	756	100.0

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

1.5 Hạn chế của nghiên cứu

Do giới hạn về nguồn lực và thời gian nên nghiên cứu này chỉ tập trung vào việc phân tích việc lồng ghép các vấn đề trẻ em trong các kế hoạch phát triển KT-XH từ chiều cạnh của BDKH và BVMT của 3 tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Các chính sách, chương trình được đưa vào trong phân tích dựa trên các tài liệu sẵn có mà nhóm nghiên cứu thu thập được và sự cung cấp từ đại diện các cơ quan liên quan do đó có thể chưa đầy đủ hết toàn bộ các văn bản đã được ban hành.

Việc tiếp cận khách thể nghiên cứu là nhóm trẻ em và thanh thiếu niên: nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất (mẫu thuận tiện) với sự hỗ trợ từ Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh. Thông tin được thu thập tại 2 trường học/ tỉnh với khách thể là học sinh trong độ tuổi từ 12 đến 19 và đang theo học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông. Nghiên cứu chưa tiếp cận được với nhóm trẻ em/ thanh thiếu niên ngoài cộng đồng, do đó chưa đảm bảo tính đại diện cho địa bàn nghiên cứu.



PHẦN 2: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Tổng quan các chương trình, chính sách về BĐKH, BVMT và các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

Phần này tập trung vai trò của Kế hoạch phát triển KT-XH địa phương và các kế hoạch ngành trong hành động ứng phó với BĐKH và BVMT và (2) các ưu tiên và hành động liên quan đến ứng phó với BĐKH và BVMT. Bên cạnh đó, phần này cũng nhằm mục đích khám phá các thông lệ tốt để thu hút sự tham gia của trẻ em vào ứng phó với BĐKH và BVMT trong cộng đồng.

2.1.1 Khát quát về chương trình, kế hoạch ứng phó với BĐKH và BVMT

Quan điểm của trẻ em đã được lồng ghép vào các Chiến lược quốc gia, Kế hoạch hành động quốc gia về ứng phó với BĐKH và BVMT hoặc các Chương trình TTX và Phát triển KT-XH để cải thiện sự tham gia và lợi ích của trẻ em trong quá trình thực hiện các Chiến lược và Kế hoạch này.

2.1.1 Các chương trình, kế hoạch cấp quốc gia

Chiến lược quốc gia về BĐKH đến năm 2050 (Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022): Chiến lược nêu rõ ứng phó với BĐKH là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, của mỗi người dân và của toàn xã hội, tập trung vào giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương và tăng cường khả năng phục hồi trước tác động của BĐKH, ưu tiên hàng đầu bảo đảm an toàn và sinh kế cho người dân ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Do đó, đề ra sứ mệnh nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực về quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH cho cán bộ, hội viên phụ nữ, thanh niên, người dân, đặc biệt là ở những vùng có nguy cơ thiên tai cao. Bên cạnh đó, nâng cao vai trò, năng lực và sự tham gia của phụ nữ, thanh niên trong thích ứng với BĐKH và quản lý rủi ro thiên tai; thúc đẩy các phong trào, hoạt động nâng cao nhận thức, kiến thức cho thanh thiếu niên về BĐKH và các giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH.

Chiến lược phát triển KT-XH quốc gia giai đoạn 2021-2030 xác định thiên tai, dịch bệnh, BĐKH và việc sử dụng tài nguyên nước xuyên biên giới, đặc biệt là sông Cửu Long đang đặt ra những thách thức chưa từng có đối với PTBV. Chiến lược hướng đến việc tạo ra và phát triển các điều kiện thuận lợi cho mọi người, đặc biệt là trẻ em, các nhóm dễ bị tổn thương, các dân tộc thiểu số và người di cư để hòa nhập, có quyền tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực và cơ hội phát triển và được hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản một cách công bằng. Từ góc nhìn trẻ em, Chiến lược hướng đến việc thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em và tạo ra một môi trường lành mạnh và thuận lợi để trẻ em phát triển toàn diện về các mối quan hệ thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội. Để đạt được các mục tiêu đó, một trong những chiến lược là tăng cường giám sát và công bố thông tin đầy đủ và kịp thời cho tất cả mọi người bao gồm cả trẻ em.

Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 379/QĐ-TTg) có chủ trương lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo, hoạt động ngoại khóa ở một số cấp học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực cộng đồng, các hoạt động văn hóa ở cấp xã, thôn.

Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1658/QĐ-TTg) mục tiêu là nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng phục hồi của người dân trước BĐKH, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát triển năng lực và hưởng lợi từ phát triển, không để ai tụt hậu trong quá trình chuyển đổi xanh. Nói cách khác, trẻ em là một trong những đối tượng hưởng lợi từ tiến trình này.

Kế hoạch hành động quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030 (Quyết định 882/QĐ-TTg năm 2022) tập trung vào 18 chuyên đề, trong đó, Chuyên đề 2 và Chuyên đề 7 là hai chuyên đề liên quan đến góc nhìn của trẻ em. Chuyên đề 2 tập trung vào truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức cho toàn thể người dân: truyền thông về tiêu chuẩn sống xanh, các giá trị văn hóa, lối sống xanh trong lĩnh vực giáo dục, cộng đồng dân cư và các cơ quan, doanh nghiệp (Mục 2.2):

- Các chương trình truyền thông về các khía cạnh của TTX như kinh tế tuần hoàn, kinh tế đại dương xanh, lối sống và tiêu dùng xanh; khả năng phục hồi trước BĐKH (Mục 2.2.1).
- Lồng ghép truyền thông về vai trò và ý nghĩa của TTX; phổ biến các quy định, chính sách thúc đẩy TTX và trách nhiệm xã hội; khuyến khích các hành động thiết thực về lối sống và tiêu dùng xanh hòa hợp với thiên nhiên, gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, khả năng chống chịu với BĐKH và thiên tai trong các chương trình mục tiêu quốc gia (Mục 2.2.2).
- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thúc đẩy và giáo dục các kỹ năng mềm, hình thành phong cách, nhận thức về lối sống xanh, văn minh, tận tụy và sáng tạo (Mục 2.2.3).

Chuyên đề 7 của Kế hoạch hành động này hướng đến mục tiêu đạt được sự bình đẳng trong quá trình chuyển đổi xanh: Đảm bảo các nhóm mục tiêu khác nhau, đặc biệt là những nhóm bị ảnh hưởng bởi tác động cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và các nhóm dễ bị tổn thương (phụ nữ, trẻ em, dân tộc thiểu số, người nghèo, người khuyết tật và người cao tuổi) có quyền tiếp cận bình đẳng với các cơ hội, thông tin, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ xã hội cơ bản, phù hợp với các ngành nghề và công việc mới trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Tuy nhiên, các tiểu mục (Mục 7.1 và 7.2) của Chuyên đề 7 không có bất kỳ từ ngữ đề cập về trẻ em.

Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 2053/QĐ-TTg): Thỏa thuận Paris hướng đến mục tiêu giúp các quốc gia thích ứng với tác động của BĐKH, huy động tài chính cho hành động khí hậu và giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương. Quan điểm chỉ đạo của Kế hoạch này hướng đến xây dựng và triển khai chương trình giáo dục về BĐKH theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris trong hệ thống GD-ĐT. Bộ GD-ĐT được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ này; tuy nhiên, hoạt động này không được phân loại là hoạt động bắt buộc, do đó thiếu nguồn lực tài chính trong quá trình thực hiện². Ngoài ra, báo cáo cập nhật *Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC; Văn bản số 1982/VPCP-QHQT)* cũng bao gồm các nội dung liên quan đến các nhóm yếu thế nói chung và trẻ em nói riêng: “*sự hợp tác và lợi ích chung giữa thích ứng, giảm nhẹ và đạt được các mục tiêu PTBV; bình đẳng giới và giảm thiểu rủi ro cho các nhóm dễ bị tổn thương như nhóm người nghèo và dân tộc thiểu số, người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người mắc bệnh mãn tính, người khuyết tật, v.v.*”. NDC cũng đề cập đến các mức độ dễ bị tổn thương cụ thể của trẻ em trước BĐKH (WASH, tác động đến sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ em, giáo dục và bảo vệ trẻ em) dựa trên dữ liệu cứng; và góc nhìn công bằng với sự công nhận trẻ em khuyết tật, trẻ em trong các gia đình nghèo, trẻ em di cư, trẻ em gái và những người ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu PTBV của Việt Nam (VSDGs): bao gồm một số mục tiêu có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự tham gia của trẻ em. Ví dụ, Bộ GD-ĐT nêu rõ việc lồng ghép kiến thức cơ bản về ứng phó với BĐKH và phòng, chống thiên tai vào các chương trình giáo dục ở mọi cấp học (Quyết định số 2161/QĐ-BĐGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2017), do đó trẻ em và thanh thiếu niên là đối tượng cần được tiếp cận.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng đã ban hành các Luật và Chính sách có liên quan tập trung vào ứng phó với BĐKH và BVMT, tác động đến trẻ em và sự phát triển của trẻ em như

² <https://www.unicef.org/vietnam/media/7441/file/Climate%20landscape%20analysis%20for%20children%20in%20Viet%20Nam.pdf>

Luật BVMT, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Trẻ em. Đồng thời, thành lập Ủy ban Quốc gia về trẻ em Việt Nam phụ trách các vấn đề liên quan đến trẻ em.

- **Thành tựu**

Chiến lược phát triển KT-XH và Kế hoạch phát triển KT-XH coi ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và BVMT là những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng của toàn bộ hệ thống chính trị. BĐKH ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh dinh dưỡng, sức khỏe và sự phát triển của trẻ em (Unicef, 2021)³. Theo Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (VNRC), năm 2020, tổng số người dự kiến bị ảnh hưởng bởi hạn hán và xâm nhập mặn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là 685.558 người, trong đó có 130.357 trẻ em⁴. Để đảm bảo sự tham gia của trẻ em, cần lồng ghép các nội dung liên quan đến trẻ em, đặc biệt là vai trò của trẻ em vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm và 5 năm cấp tỉnh⁵.

So với giai đoạn trước (2011-2020), Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược TTX đã quan tâm nhiều hơn đến quan điểm của trẻ em. Hệ thống pháp luật, chính sách về trẻ em bước đầu được hoàn thiện, đồng bộ; triển khai ngày càng có hiệu quả các chương trình, dự án về trẻ em; xây dựng, triển khai và nhân rộng hiệu quả các mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc thực hiện quan điểm của trẻ em; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia thực hiện quyền trẻ em, bảo đảm môi trường an toàn, toàn diện cho trẻ em phát triển.

Trẻ em ngày càng được hưởng các quyền của mình, trong đó có quyền được phát triển và quyền được tham gia. Trong Kế hoạch hành động quốc gia về trẻ em giai đoạn 2012-2020 (Quyết định 1555/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2012), các hoạt động chính bao gồm truyền thông, giáo dục và vận động xã hội để nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi liên quan đến quyền trẻ em. Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong các vấn đề của trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định 1235/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2015) nhằm tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo pháp luật và Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em.

- **Hạn chế**

Có sự chồng chéo về mục tiêu, nhiệm vụ ứng phó với BĐKH và BVMT giữa một số chiến lược, chương trình như Chiến lược PTBV và Chiến lược TTX. Điều này dẫn đến tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thực hiện, phân bổ và sử dụng nguồn lực.

Trong tất cả các Chiến lược, Kế hoạch và văn bản hướng dẫn, quan điểm của trẻ em trong Kế hoạch phát triển KT-XH vẫn mang tính định hướng. Chưa có hướng dẫn cụ thể, thiếu các chỉ tiêu, hướng dẫn chi tiết về giải pháp, cân đối nguồn lực để thực hiện, lồng ghép quan điểm của trẻ em vào kế hoạch phát triển KT-XH hằng năm, 5 năm hoặc 10 năm ở cấp quốc gia. Do đó, thực tế này có thể tạo ra rào cản cho chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng và thực hiện các kế hoạch KT-XH của mình.

Các hoạt động thực hiện TTX chỉ mang tính tự nguyện, thiếu các quy định bắt buộc. Đồng thời, các chính sách khuyến khích đầu tư vào TTX và BVMT (như hỗ trợ vốn, đất đai, miễn thuế, phí) còn chưa cụ thể nên chưa tác động đến việc thúc đẩy đầu tư kinh tế lớn. Bên cạnh đó, việc triển khai Kế hoạch hoạt động TTX của địa phương chưa được thực hiện tốt, các hoạt động đã được phê duyệt chưa được triển khai.

3 <https://www.unicef.org/vietnam/media/7441/file/Climate%20landscape%20analysis%20for%20children%20in%20Viet%20Nam.pdf>

4 <https://adore.ifrc.org/Download.aspx?FileId=289058>. Of the total impacted children, 19,674 children in Soc Trang (2nd rank after Tra Vinh), 13,707 children in Bac Lieu and 13,432 children in Ca Mau.

5 <http://www.ciem.org.vn/tin-tuc/6809/hoi-thao-nghien-cuu-long-ghiep-muc-tieu-ke-hoach-hanh-dong-quoc-gia-thuc-hien-chuong-trinh-nghi-su-2030-vi-su-phat-trien-ben-vung-va-chien-luoc-quoc-gia-ve-tang-truong-xanh-vao-ke-hoach-phat-trien-kt?newsgroup=H%E1%BB%99i%20th%E1%BA%A3o>

1.1.2 Các chương trình, Kế hoạch cấp tỉnh

- *Xây dựng và ban hành các Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:* Các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau đều đã xây dựng và ban hành các Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ở cả 3 tỉnh), Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025. Đây là cơ sở nền tảng cho việc xây dựng các Kế hoạch của các Sở/ ngành tại các địa phương và triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển bao gồm cả các chỉ tiêu và chỉ số liên quan đến trẻ em.

Tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 25/10/2023 thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 322/KH-SGDĐT ngày 31/01/2024 của Sở GD-ĐT về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030 trong ngành giáo dục...

Tỉnh Bạc Liêu ban hành Kế hoạch hành động TTX tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2023-2030 (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 29/5/2024); Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu...

Tỉnh Cà Mau đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định phê duyệt Đề án truyền thông, nâng cao nhận thức về BĐKH cho cơ quan quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2023...

Nguồn: Tổng hợp một số văn bản

- *Các Quy hoạch, Kế hoạch được tiếp cận và định hướng phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, thích ứng với BĐKH và BVMT:* Các Quy hoạch, Kế hoạch phát triển KT-XH của các tỉnh đều đã đặt mục tiêu về việc xây dựng và phát triển theo hướng xanh, thông minh và bền vững, có đủ năng lực thích ứng với BĐKH, BVMT sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH...

Sóc Trăng: Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 995/QĐ-TTg) đặt mục tiêu đến năm 2030, hệ thống đô thị phát triển theo hướng xanh, thông minh và bền vững, có đủ năng lực thích ứng với BĐKH. Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 (Nghị quyết số 127/NQ-HĐND) xác định thích ứng với BĐKH, BVMT, đưa tỉnh Sóc Trăng phát triển nhanh và bền vững. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị theo xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với BĐKH.

Bạc Liêu: Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 (Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND) tỉnh Bạc Liêu xác định thiên tai, dịch bệnh, BĐKH diễn biến phức tạp; xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển vẫn còn nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sản xuất của người dân

Cà Mau: Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1386/QĐ-TTg) hướng đến mục tiêu triển khai hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn gắn với phát triển KT-XH vùng khó khăn, giảm nghèo bền vững; BVMT sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH. Trong đó, Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 cũng đề xuất tỉnh Cà Mau cần chủ động, thích ứng với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên, BVMT, hướng tới TTX; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Ngoài ra, Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị nêu rõ việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kế hoạch này cũng đặt ra mục tiêu về ứng phó và thích ứng với BĐKH đến năm 2030, phòng chống thiên tai,... và nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội; giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nguồn: Tổng hợp một số văn bản

- Các Quy hoạch, Kế hoạch, Chương trình đã lồng ghép các nội dung về trẻ em: các Quy hoạch của các tỉnh đều hướng đến bảo đảm đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện cũng như tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT, TTX, PTBV.

Sóc Trăng:

- Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 995/QĐ-TTg) đã đề xuất tăng cường công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới. Bên cạnh đó, củng cố và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh để bảo đảm các điều kiện cơ bản cho việc chăm sóc, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 25/10/2023 thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng định hướng lấy con người là trung tâm, giúp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của con người trước BĐKH, khuyến khích lối sống có trách nhiệm của từng cá nhân; định hướng thể hệ tương lai về lối sống xanh.

- Kế hoạch số 322/KH-SGDĐT ngày 31/01/2024 của Sở GD-ĐT về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030 trong ngành giáo dục với mục tiêu nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về các vấn đề BĐKH và phòng chống thiên tai. Đồng thời, lồng ghép kiến thức về BVMT, giảm phát thải khí nhà kính, BĐKH, TTX vào các môn học và hoạt động ngoại khoá phù hợp với từng đối tượng học sinh ở các cấp.

Bạc Liêu:

- Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023) đề ra mục tiêu bảo đảm đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng quy mô các cơ sở chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT, TTX, PTBV là một trong những giải pháp xuyên suốt được tỉnh quan tâm

- Kế hoạch hành động TTX tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2023-2030 (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 29/5/2024) đề ra nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc giảng dạy lồng ghép và tích hợp các nội dung TTX vào các hoạt động ở các cấp học.

- Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 8/4/2022) cũng đề cập đến nội dung đưa kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học.

Cà Mau:

- Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1386/QĐ-TTg) hướng đến mục tiêu tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng quy mô các cơ sở an sinh xã hội hiện có trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 của tỉnh tập trung thực hiện hiệu quả các chính sách bảo vệ trẻ em

- Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số: 1332/QĐ-UBND ngày 16 tháng 07 năm 2020) nêu rõ giải pháp "Đưa nội dung giáo dục về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT vào chương trình giảng dạy ở các cấp học nhằm cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về BĐKH trên địa bàn tỉnh...".

Nguồn: Tổng hợp một số văn bản

• **Tiểu kết:**

Rà soát các Quy hoạch, Kế hoạch và Chương trình phát triển của các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau cho thấy các nội dung liên quan đến trẻ em đã được đưa vào Quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của các tỉnh với việc tập trung vào mục tiêu tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; đầu tư nguồn lực bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó, các Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX, ứng phó với BĐKH cũng đã đề cập đến việc nâng cao nhận thức, hiểu biết về BĐKH đối với trẻ em thông qua giảng dạy lồng ghép và tích hợp các nội dung TTX vào các hoạt động ở các cấp học; đưa kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học.

Tuy nhiên, trong các Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 và hàng năm (giai đoạn 2021-2025) của các tỉnh (trừ Cà Mau) vẫn chưa đề cập đến các nội dung về trẻ em và sự tham gia của trẻ em trong BĐKH, BVMT. Trong số ba tỉnh, chỉ có Cà Mau đã bàn đến nội dung bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả các chính sách bảo vệ trẻ em vào trong Kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

Bên cạnh đó, các ngành ở địa phương tùy theo nhiệm vụ chuyên môn đã triển khai việc thực hiện lồng ghép các nội dung trẻ em vào trong chính sách của ngành, nổi bật là ngành LĐTBXH và ngành GD-ĐT. Ví dụ như ngành GD-ĐT tỉnh Sóc Trăng theo phân công nhiệm vụ đã triển khai các kế hoạch để thực hiện Chiến lược TTX như việc lồng ghép kiến thức về BVMT, giảm phát thải khí nhà kính, BĐKH, TTX vào các môn học và hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng đối tượng học sinh ở các cấp. Trong khi đó, Ban chỉ đạo Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em tỉnh Cà Mau cũng đề ra nhiệm vụ đảm bảo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm, hàng năm của sở, ngành, địa phương và xác định cơ chế, nguồn lực thực hiện. Tuy nhiên, cho đến nay việc thực hiện các văn bản chính sách này còn hạn chế và chưa có cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện.

Ngoài ra, chưa có văn bản chi tiết hướng dẫn thực hiện các Kế hoạch này; hệ thống chính sách, quy trình lập kế hoạch, phân bổ ngân sách và chỉ tiêu công cho BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai còn ít liên quan đến trẻ em; thiếu hệ thống chỉ số định lượng, đánh giá lợi ích của đầu tư công vào BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho trẻ em. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng thiếu quan tâm, chẳng hạn như phân bổ tài chính, đầu tư hay nguồn nhân lực, ưu tiên cho trẻ em hoặc gây khó khăn cho cán bộ chính quyền địa phương trong quá trình triển khai.

2.1.2 Kết quả thực hiện

Giai đoạn từ năm 2020 đến nay, các tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu, BVMT; công tác BVMT trên địa bàn các tỉnh đã được quan tâm. Các hoạt động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường và các chỉ tiêu về môi trường đặc biệt là chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được các tỉnh thực hiện nghiêm túc theo chỉ tiêu đã đề ra trong các Kế hoạch phát triển KT-XH.

Các nội dung liên quan đến trẻ em và BĐKH, BVMT và các Kế hoạch phát triển KT-XH ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của các cơ quan, ban ngành và tập trung chủ yếu vào:

- *Thúc đẩy các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức BVMT đối với người dân và trẻ em.* Ngành giáo dục đã tuyên truyền, nhắc nhở mọi người thực hiện tiết kiệm điện hiệu quả tại nơi làm việc, nơi học tập và trong gia đình; giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi, không sử dụng sản phẩm nhựa một lần, khuyến khích sử dụng các sản phẩm tự phân hủy, thân thiện với môi trường; thu gom, phân loại các sản phẩm nhựa làm kế hoạch nhỏ, lấy kinh phí tổ chức nhiều hoạt động bổ ích cho học sinh.

Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường tại khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường tại khu vực khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tỷ lệ lần lượt là 100%, 93,35% và 62,80%. Qua đó, hoàn thành và đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết của tỉnh đã đề ra.

UBND tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo Tình hình KT-XH năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024.

Giai đoạn 2021-2025 tỉnh Cà Mau đã đăng 1.502 tin, bài và ảnh, thực hiện lồng ghép vào chuyên đề và phát sóng 260 đề tài, phát 10.000 tờ bướm, 15.000 tờ rơi về nội dung như: xây dựng mô hình điểm trong phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai; giải pháp thích ứng và ứng phó với BĐKH; nâng cao ý thức BVMT,... cấp phát 5.000 cuốn Sổ tay hướng dẫn bảo vệ môi trường nông thôn cho người dân, 5.000 cuốn tài liệu tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả nhằm góp phần nâng cao nhận thức cho hộ gia đình, cá nhân thực hiện BVMT,... ; tổ chức trên 55.000 cuộc tập huấn, truyền thông tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác ứng phó biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai; phòng chống cháy, nổ; trồng và bảo vệ rừng. Trong năm 2024, tỉnh đã tổ chức thực hiện truyền thông với 2.164 băng rôn, 39.200 tờ rơi và 61 bài viết về chủ đề BVMT, bảo vệ nguồn nước gắn với ứng phó với BĐKH.

UBND tỉnh Cà Mau, Báo cáo tình hình triển khai TTX năm 2025.

Công tác truyền thông về BVMT được gắn với các buổi họp, sinh hoạt tại các cơ quan, đơn vị và vận động nhân dân thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; huy động sự tham gia của cộng đồng trong thu gom, phân loại các sản phẩm rác thải. Kết quả, tỷ lệ thu gom chất thải rắn trên địa bàn toàn tỉnh năm 2023 đạt 82%.

UBND tỉnh Bạc Liêu, Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu PTBV năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Trong năm 2024, Báo Sóc Trăng đã thực hiện 25 lượt tin, ảnh, bài tuyên truyền; Đài Phát thanh - Truyền hình đã sử dụng trên 40 tin, bài có nội dung liên quan đến TTX; số lượt phát trên sóng phát thanh và truyền hình gần 240 lượt trên các sóng STV1, STV2, kênh phát thanh FM 100.4 Mhz và trên website thst.vn, Facebook, Tiktok và Youtube Truyền hình Sóc Trăng. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện thông tin, tuyên truyền trên sóng truyền thanh cấp huyện được khoảng trên 413 cuộc tuyên truyền; 11 kỳ chuyên mục; 165 tin, bài, phản ánh, tài liệu tuyên truyền với tổng thời lượng phát khoảng 571 phút.

Sở KH-ĐT tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện TTX năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Năm 2022-2023, ngành Giáo dục – Đào tạo tỉnh đã tổ chức 814 đợt tuyên truyền cho 9.659 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 140.546 học sinh. Năm 2024, ngành giáo dục đã tổ chức 127 buổi tuyên truyền, phổ biến và lồng ghép kiến thức về chung tay BVMT với hơn 74.500 lượt người tham dự.

Sở GD-ĐT tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh, năm 2023 và Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện TTX năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Huy động sự tham gia của trẻ em trong các hành động môi trường. Ngành giáo dục tỉnh đã đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng trường học “Xanh hơn - Sạch hơn - Đẹp hơn” thông qua việc tổ chức cho học sinh tham gia lao động vệ sinh trường, lớp, chăm sóc và trồng mới cây xanh; khơi thông cống rãnh, thu gom xử lý rác thải. Đồng thời, phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”, huy động trẻ em tham gia cuộc thi “Đại sứ giảm nhựa”. Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động ngoại khóa như tọa đàm, hội thi tìm hiểu về Luật Bảo vệ môi trường ...; hưởng ứng sự kiện Giờ Trái đất hằng năm, Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới 28/6; các hoạt động Ngày Đất ngập nước, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5 với sự tham gia của trẻ em, thanh thiếu niên nhà trường.

Các đơn vị đã tổ chức hơn 300 buổi lao động làm vệ sinh lớp học, vệ sinh môi trường; 5.000 giáo viên và học sinh tham gia thu gom xử lý chất thải, rác thải và đã trồng thêm được 578 cây xanh.

Sở GD-ĐT tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh, năm 2023

Báo cáo Kết quả thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2024 cho thấy tại các đơn vị trường học ở 100/100 xã, phường, thị trấn thực hiện tốt phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và được thực hiện đồng bộ rộng khắp tại 487 đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Cà Mau, Báo cáo tình hình triển khai TTX năm 2025.

Ngành GD-ĐT đã đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng trường học “Xanh hơn - Sạch hơn - Đẹp hơn”; phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi “Đại sứ giảm nhựa”. Đồng thời, tổ chức các hoạt động ngoại khóa khác nhau với sự tham gia của trẻ em, thanh thiếu niên nhà trường. Kết quả thống kê cho thấy, năm 2024 ngành giáo dục-đào tạo tuyên truyền cho hơn 1600 đoàn viên với các nội dung nêu trên.

Sở GD-ĐT tỉnh Bạc Liêu, Báo cáo tình hình triển khai TTX năm 2024

- *Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên – cơ quan ngôn luận của thanh, thiếu niên - trong việc nâng cao nhận thức, sự tham gia của trẻ em, thanh thiếu niên về hành động khí hậu và môi trường.*

Trong Tháng thanh niên và Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè hằng năm, hàng trăm lượt giáo viên, học sinh là đoàn viên, thanh niên đã tích cực tham gia các đợt ra quân tập trung xử lý các điểm nóng về vấn đề rác thải, tham gia vệ sinh đường phố, thu gom rác thải các loại, trồng và chăm sóc, bảo vệ cây xanh. Kết quả là, Đoàn thanh niên trong các trường học đã tuyên truyền cho hơn 1600 đoàn viên, thanh niên trong các đơn vị, trường học về BVMT, thu gom và phân loại rác thải rắn.

Sở GD-ĐT tỉnh Bạc Liêu, Báo cáo tình hình triển khai TTX năm 2024

Cà Mau đã huy động sự tham gia của các ban ngành, cộng đồng, thanh-thiếu niên trong các hoạt động trồng cây xanh, thu gom rác thải... Nhờ vậy, đã trồng khoảng 14.277 cây xanh. Trong vòng 2 năm (2023 – 2024), trồng rừng tổng diện tích 8.159,67 ha, trong đó trồng rừng mới 498,67 ha, trồng rừng sau khai thác 7.661 ha; trồng cây phân tán 2.800.000 cây; tiến hành thu gom, xử lý khoảng 869 tấn rác ở các khu vực công cộng, bãi biển

UBND tỉnh Cà Mau, Báo cáo tình hình triển khai TTX năm 2025.

- *Chú trọng nâng cao kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên – những người sẽ góp phần giáo dục và định hướng tư tưởng, nhận thức của thế hệ trẻ - với việc tạo điều kiện và cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhằm nâng cao năng lực, kiến thức về tăng trưởng xanh cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Bên cạnh đó, chú trọng tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội để hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh cho học sinh.*

- *Triển khai lồng ghép tích hợp các nội dung tăng trưởng xanh vào chương trình, hoạt động giáo dục các cấp học. Chẳng hạn như tỉnh Bạc Liêu, Sở GD-ĐT tỉnh đã thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung TTX vào chương trình, hoạt động giáo dục các cấp học như lồng ghép các kiến thức về tiết kiệm điện, sử dụng điện mặt trời; tích hợp nội dung giáo dục ý thức, thái độ, hành động BVMT, giảm thiểu rác thải nhựa vào chương trình giảng dạy ở các môn học thích hợp như Sinh học, Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ... hoặc các hoạt động ngoại khóa ở các cấp học. Kết quả cho thấy trung bình mỗi năm học có khoảng 315 tiết dạy thực hiện việc lồng ghép về giáo dục về bảo vệ tài nguyên, môi trường, theo đó có hơn 130.742 lượt học sinh đã được tuyên truyền, giáo dục; qua đó nâng cao nhận thức và hiểu biết của các em về BĐKH và BVMT. (Sở GD-ĐT, Báo cáo tình hình triển khai TTX năm 2024).*

- *Mặc dù vậy, các tỉnh vẫn đang phải đối mặt với thách thức liên quan đến BĐKH diễn ra tại địa phương khi BĐKH ngày càng phức tạp như gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, sạt ở bờ sông, ven biển xảy ra nghiêm trọng ở một số khu vực trên trong tỉnh gây thiệt hại đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của một bộ phận người dân. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải và nước thải sinh hoạt chưa được khắc phục, trong khi ý thức BVMT vẫn còn là vấn đề cần phải được quan tâm, cải thiện. Thực tiễn này đòi hỏi tỉnh cần có các giải pháp thiết thực để phát triển kinh tế xã hội gắn với bền vững về môi trường, thích ứng với BĐKH.*

2.1.3 Một số mô hình khuyến khích sự tham gia của trẻ em vào các hành động khí hậu và môi trường

Kết quả nghiên cứu cho thấy các tỉnh đã và đang triển khai nhiều mô hình phong phú, đa dạng để tăng cường sự tham gia của trẻ em đối với các hành động khí hậu và môi trường. Một số mô hình tiêu biểu như:

- Mô hình Ngôi nhà 0 đồng/ Ngôi nhà thân thiện

Mô hình Ngôi nhà 0 đồng hoặc Ngôi nhà thân thiện được triển khai tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tại tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu nhằm khuyến khích học sinh phân loại rác. Theo đó, học sinh sẽ tiến hành phân loại rác và chai nhựa được tập trung tại các “ngôi nhà” này và được đem bán để gây quỹ hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc khen thưởng cho các bạn có thành tích học tập. Thông qua các mô hình này trẻ em được thực hành phân loại rác và được rèn luyện tinh thần trách nhiệm, tương thân tương ái.

Mô hình này đã diễn ra 3 năm rồi, do đoàn trường triển khai. Đoàn trường đẩy mạnh phong trào này diễn ra thường xuyên hàng ngày, các tuần, tháng. Trường em được thị xã Giá Rai tuyên dương về mô hình này. Sau mỗi buổi học thì sẽ tiến hành phân loại rác, nếu thực hiện ko đúng thì bị nhắc nhở và trừ điểm thi đua. Các bạn phân chai nhựa, nhà trường đem đi bán và tích quỹ để sử dụng khen thưởng cho các bạn có thành tích học tập.

TLN học sinh, tỉnh Bạc Liêu



Đây là một mô hình thu gom rác thải nhựa được trường THPT Hồ Thị Kỷ áp dụng từ năm 2019. Học sinh phân loại, thu gom và tự bỏ các chai nhựa vào ngôi nhà. Qua đó, tích góp và đem bán lấy tiền để gây quỹ hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua mô hình này nhà trường hướng đến giáo dục ý thức BVMT, tạo ra không gian hỗ trợ học sinh xử lý rác thải nhựa. Đồng thời, giáo dục tinh thần tương thân tương ái với nguồn quỹ vào dự án thiện nguyện Nhà nhân ái của Đoàn trường THPT Hồ Thị Kỷ.

Tham vấn đại diện Ban giám hiệu trường, tỉnh Cà Mau



Đồng thời, các trường cũng tiến hành phân loại các loại chất thải đến học sinh trong trường với việc cung cấp các thùng chứa rác với ký hiệu và màu sắc khác nhau để học sinh nhận biết. Qua đó, trẻ em không chỉ có thêm kiến thức mà còn thực hành trực tiếp hàng ngày tại trường. Mặc dù hoạt động phân loại rác tại trường diễn ra hàng ngày nhưng công tác thu gom rác thải lại trở thành vấn đề được trẻ em quan tâm khi các xe thu gom rác không có tính năng phân loại rác “*Chúng em phân loại rác thành 3 loại khác nhau nhưng em thấy khi xe thu gom thì người ta lại gộp chung vào, vậy thì các bạn sẽ hỏi “vậy thì phân loại để làm gì”*” (TLN học sinh, tỉnh Cà Mau). Tương tự vậy, các em cũng không có điều kiện để tiến hành phân loại rác ở nhà khi không có đủ trang bị (phân loại thùng chứa rác) với cùng vấn đề về thu gom rác nêu trên.

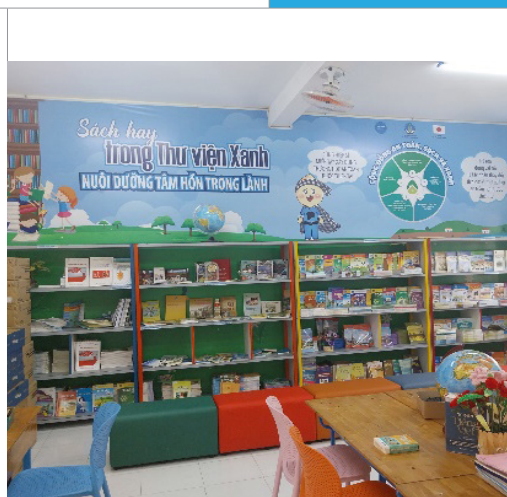
- Mô hình “Thư viện xanh”

Đây là mô hình được hỗ trợ bởi Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) và Chính phủ Nhật Bản, đang được triển khai tại trường trung học cơ sở Thạnh Thới Thuận, Sóc Trăng với sự tài trợ bởi Unicef. Thông qua mô hình, trẻ em có thêm không gian vui chơi, giải trí và tìm hiểu các kiến thức, bao gồm các kiến thức về BDKH và BVMT.

Ở mô hình thư viện xanh thì hàng ngày các em học sinh vô thư viện. Ở đây có sách về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, ví dụ như sách “biệt đội phòng chống thiên tai”. Trong phòng cũng có một số trò chơi để các em giải trí.

Số lượng các em học sinh tham gia khá đông, có em đến để chơi trò chơi, đọc sách... Các em sẽ ghi vào sổ nhật ký về thời gian, ngày giờ và mục đích. Những em đến đọc sách cũng được khuyến khích ghi lại, tóm tắt và cảm nhận về cuốn sách đã đọc. Tôi thấy mô hình này rất hay, qua đó hạn chế việc chơi game trong giờ giải lao...

Tham vấn đại diện nhà trường, tỉnh Sóc Trăng



- Câu lạc bộ dành cho học sinh tại các trường

Hầu hết các trường học đều xây dựng các câu lạc bộ khác nhau để học sinh có thể tham gia sinh hoạt tùy theo sở thích. Trong đó có những câu lạc bộ tập trung vào vấn đề BVMT và cũng có câu lạc bộ hoạt động vì mục đích khác nhưng có tích hợp các hoạt động tuyên truyền về BVMT cho trẻ em, học sinh. Trong đó, tỉnh Cà Mau có khá nhiều mô hình tích cực.

Mô hình thư viện xanh thì chúng em được đọc sách, chơi cờ và các trò chơi. Thư viện xanh mới được sửa lại nên sạch đẹp. Em đã lên đó được 2-3 lần.

TLN học sinh, tỉnh Sóc Trăng

Em tham gia câu lạc bộ CHÚ VE XANH từ năm 2023. Câu lạc bộ chuyên đi thu gom rác và dọn dẹp vệ sinh trong cộng đồng. Mới đầu do anh chị trường Cao đẳng Cộng đồng – có chiến dịch liên ấp cộng đồng xanh về tổ chức ở trường. Mới đầu các bạn rất hào hứng nên đã xây dựng được câu lạc bộ ở Cà Mau và lan tỏa ở các địa bàn trên tỉnh Cà Mau và có nhiều người tham gia. Có những bạn ở huyện mới đầu đi lên thành phố rất tích cực nhưng lâu dần không còn tích cực như trước nữa.

Em là thành viên Câu lạc bộ VĂN VỮ CA. Chúng em tổ chức các đêm nhạc và có lồng ghép đến BVMT bằng cách đánh vào tinh thần/ tâm lý và để mọi người không vứt rác bừa bãi. 1-2 tháng trước tại em có tổ chức đêm nhạc và vượt kỳ vọng của tại em và lượng thu về khá lớn và có nhiều người tham gia. Mọi người tập trung lại nghe và thưởng thức nhạc. Thì cuối buổi chúng em sẽ kêu mọi người đến với tinh thần vui chơi giải trí nhưng không xả rác và thu gom rác xung quanh chỗ mình. Thì đó là những hành động nhỏ nhưng vẫn lan tỏa được đến các bạn ạ.

TLN học sinh, tỉnh Cà mau

Vấn đề đặt ra hiện nay là duy trì tính bền vững của các mô hình. Kết quả tham vấn đại diện nhà trường và thảo luận nhóm học sinh các trường cho thấy thiếu kinh phí hoạt động và cơ chế để khuyến khích tính tích cực của trẻ em trong dài hạn là các thách thức lớn nhất.

Hồi trước ở câu lạc bộ (Chú Ve Xanh) cũng có đến các trường khác để quay và ghi hình, khi mới cũng rất đông bạn tham gia sau thì các bạn bỏ dần. Chúng em cũng có tìm hiểu thì được biết là các bạn không có thời gian, chủ nhật cần phải nghỉ ngơi. Do thiếu quỹ kinh phí hoạt động nên cũng không hứng thú được các bạn.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau.

2.2 Quan điểm của trẻ em về ứng phó với BĐKH và BVMT

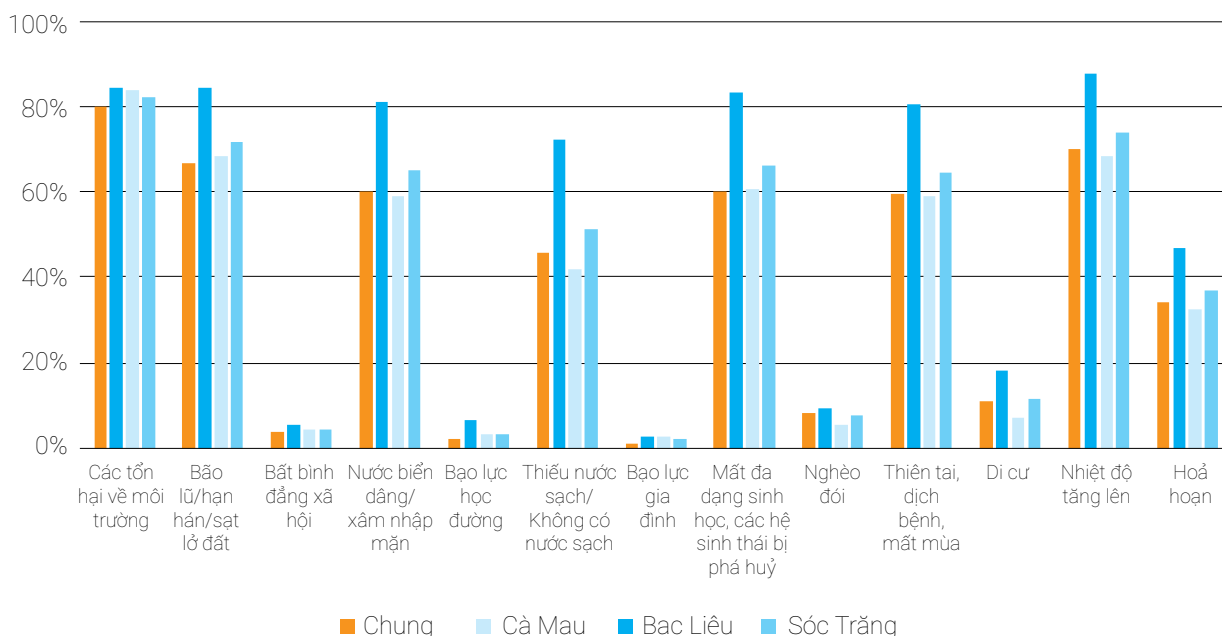
Phần này minh họa kiến thức, nhận thức và sự tham gia của trẻ em vào ứng phó với BĐKH và BVMT. Đồng thời, phân tích các cơ chế tham gia và kỳ vọng của trẻ em vào các vấn đề này. Bên cạnh đó, phần này cũng tập trung tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của trẻ em.

2.2.1 Hiểu biết của trẻ em về ứng phó với BĐKH và BVMT

2.2.1.1 Hiểu biết của trẻ em về nội dung của BĐKH

Kết quả khảo sát tại Biểu 2 cho thấy đa số các em có hiểu biết về các nội dung và hệ quả trực tiếp của BĐKH. Vấn đề về “các tổn hại môi trường” được tỷ lệ học sinh lựa chọn cao nhất và tương đối đồng đều tại các tỉnh, dao động trong khoảng 80-84%. Các vấn đề như “nhiệt độ tăng lên” và “bão lũ/ hạn hán/ sạt lở đất” cũng nhận được nhiều ý kiến trả lời của trẻ em với tỷ lệ cao nhất là ý kiến của trẻ em tỉnh Bạc Liêu (lần lượt là 88.1% và 88.3%); tỷ lệ này ở các tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng thấp hơn, dao động trong khoảng 67-71%.

Biểu 2: Nhận định của trẻ em về các nội dung của BĐKH (%)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Kết quả thảo luận nhóm cũng cho thấy đa số các em đều có kiến thức và am hiểu về BĐKH và đã nêu được các hiện tượng, biểu hiện của BĐKH tại địa phương mình.

BĐKH là sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như gia tăng nhiệt độ, băng tan, mực nước biển dâng, xâm nhập mặn, sạt lở, hệ sinh thái. Bạc Liêu nổi bật là hiện tượng triều cường, do độ cao chỉ 2-4m so với mực nước biển, 1 năm xảy ra theo chu kỳ tuần trăng. Tuyến đường 1a bị ngập, ùn tắc giao thông, các phương tiện di chuyển khó khăn, tai nạn giao thông.

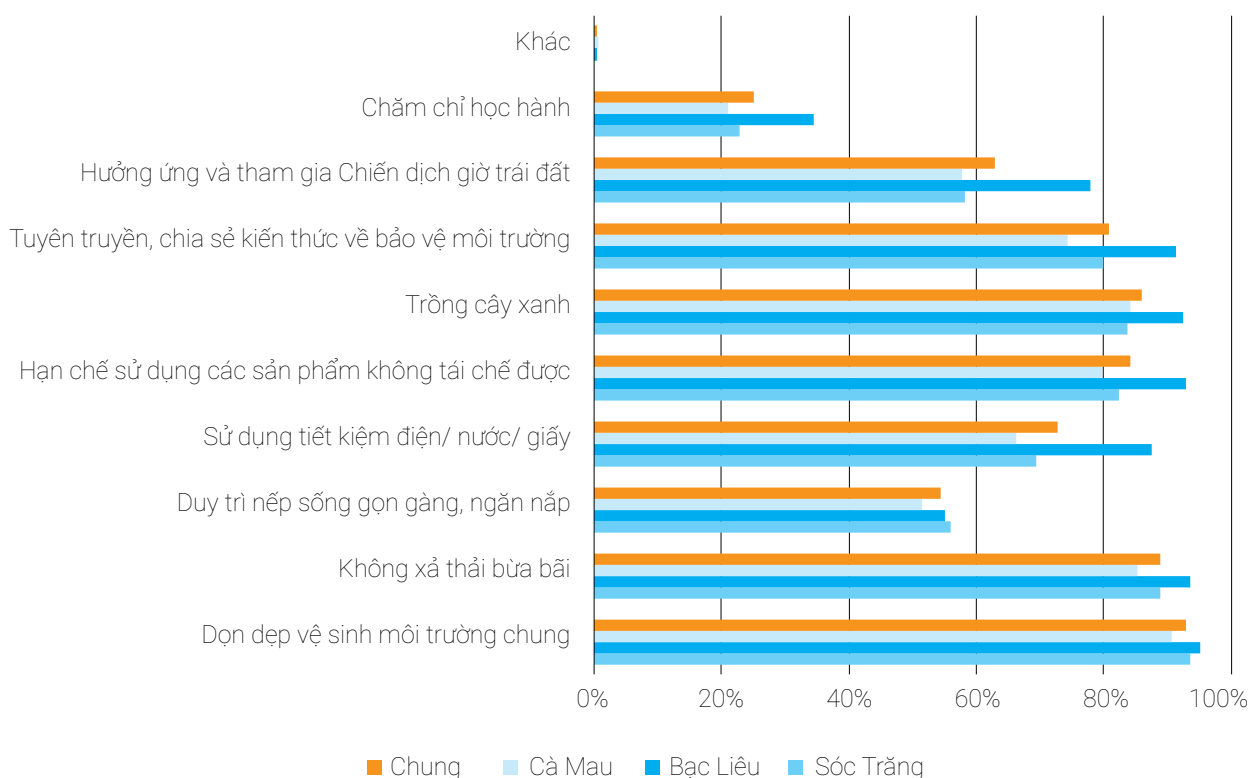
TLN học sinh, tỉnh Bạc Liêu.

Mặt khác, chỉ một tỷ lệ nhỏ trẻ em cho rằng các vấn đề như bất bình đẳng, nghèo đói, bạo lực, di cư có liên quan đến BĐKH và không có nhiều sự khác biệt giữa các tỉnh khảo sát (Biểu 2). Kết quả thu được tương đối dễ hiểu khi các nội dung như ô nhiễm môi trường, nhiệt độ tăng lên, bão lũ/ hạn hán/ sạt lở đất... là những biểu hiện và hậu quả trực tiếp của BĐKH trong khi các vấn đề khác như bất bình đẳng xã hội, nghèo đói, bạo lực... là những hệ quả gián tiếp do BĐKH có thể gây nên và/ hoặc chịu tác động của nhiều yếu tố khác.

2.2.1.2 Hiểu biết của trẻ em về hành động BVMT

Đa số trẻ em cũng có hiểu biết về các hành động khác nhau của BVMT. Số liệu tại Biểu 3 cho thấy, hành vi “dọn dẹp vệ sinh môi trường chung” và “không xả thải bừa bãi” là các hành động BVMT được đa số trẻ em tham gia khảo sát trả lời, với tỷ lệ trả lời trung bình là 93% và 88.9% và dao động trong khoảng 85-95% giữa các tỉnh. Các hành động như “trồng cây xanh”, “hạn chế sử dụng các sản phẩm không tái chế được”, “tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BVMT” cũng là các nội dung của BVMT được tỷ lệ trẻ em trả lời cao, trong đó tỷ lệ trả lời cao nhất thuộc về trẻ em trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ở tất cả các nội dung của BVMT. Ví dụ, 81% số trẻ em tham gia khảo sát cho rằng tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BVMT là nội dung của BVMT và tỷ lệ này tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng lần lượt là 74.4%, 91.4% và 80% – Biểu 3.

Biểu 3: Hiểu biết của trẻ em về các hành động BVMT (%)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

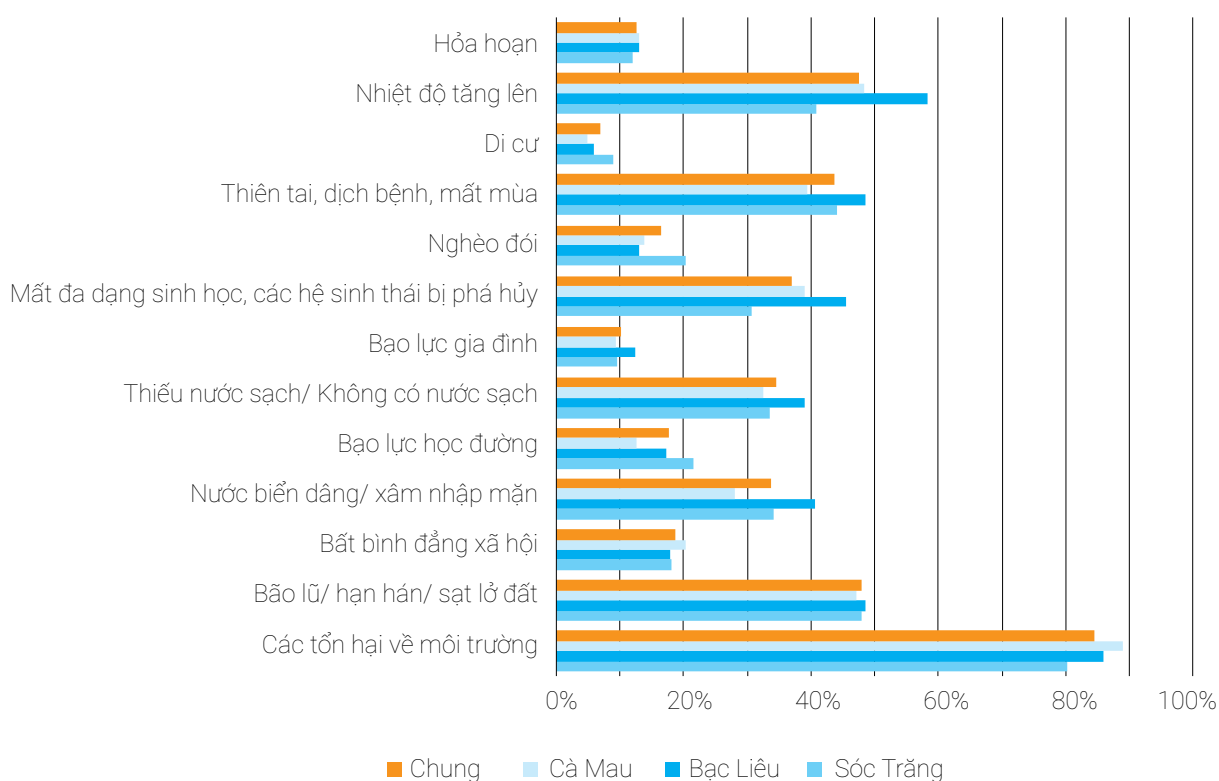
Nhìn chung, trẻ em tỉnh Bạc Liêu có tỷ lệ trả lời về các nội dung của BDKH cao hơn so trẻ em tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng ở tất cả các chỉ tiêu cụ thể - Biểu 3.

2.2.2 Nhận định của trẻ em về các vấn đề BDKH tại địa phương và sự ảnh hưởng

2.2.2.1 Nhận định của trẻ em về các vấn đề BDKH nổi bật

"Các tổn hại môi trường" là vấn đề BDKH nghiêm trọng nhất của địa phương theo nhận định của trẻ em tham gia khảo sát, với tỷ lệ trung bình là 84.3% ý kiến trả lời, trong đó tỷ lệ cao nhất là tỉnh Cà Mau với 89.9%, con số này đối với Bạc Liêu và Sóc Trăng lần lượt là 85.9% và 80.3% – Biểu 4. "Nhiệt độ tăng lên" là vấn đề nghiêm trọng tiếp theo có tỷ lệ trẻ em phản hồi cao, với tỷ lệ trung bình là 47.6%; tỷ lệ này cao nhất là ở tỉnh Bạc Liêu với 58.4% và thấp nhất là ở tỉnh Sóc Trăng với 40.9% ý kiến trả lời – Biểu 4. Vấn đề nghiêm trọng thứ ba nhận được nhiều phản hồi của trẻ em là "bão lũ/ hạn hán và sạt lở đất", đạt trung bình là 47.9% tổng số trẻ em tham gia khảo sát và tỷ lệ khá đồng đều giữa các địa phương – Biểu 4.

Biểu 4: Nhận định của trẻ em về những vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người (%)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

“Thiên tai, dịch bệnh, mất mùa” và “mất đa dạng sinh học” cũng là các vấn đề đang nổi bật tại các địa phương của các em tham gia khảo sát có tỷ lệ phản hồi trung bình của trẻ em lần lượt là 43.7% và 37.0%, trong đó Bạc Liêu ghi nhận tỷ lệ phản hồi cao hơn so với các tỉnh khác – Biểu 4.

Từ góc nhìn của trẻ em, các vấn đề liên quan đến BĐKH đang ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của mọi người đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường, nhiệt độ tăng, lũ lụt/hạn hán/sạt lở đất, thiên tai/ dịch bệnh/ mất mùa. Đây cũng chính là những vấn đề đặt ra trong các Báo cáo tình hình KT-XH hàng năm của các tỉnh và trong các cuộc tham vấn với các bên liên quan và thảo luận nhóm trẻ em.

Cà Mau chịu ảnh hưởng lớn của BĐKH, chính những tác động này làm cho 1 bộ phận người dân mất đi sinh kế và trẻ em bị ảnh hưởng nhiều đặc biệt là khi ba mẹ phải đi làm ăn xa, gửi lại trẻ em cho ông bà.

Tham vấn đại diện Sở LĐTBXH Cà Mau.

BĐKH ảnh hưởng đến lĩnh vực giáo dục như đường đến trường bị sập do hạn hán hoặc lũ dâng do đó nhà trường phải cho học sinh nghỉ. Ngoài ra thì phụ huynh gia đình nghèo thì khó khăn nên cho các em nghỉ học để đi làm kiếm tiền.

Tham vấn đại diện Sở GD-ĐT Cà Mau

Trường có 2 trụ sở, đây (nơi diễn ra cuộc tham vấn) là cơ sở chính và 1 điểm trường ở cách đây hơn 2km. Mùa mưa diễn ra bất thường, nước dâng cao, có khi tràn qua đê bao, ảnh hưởng đến học sinh đi học. Những em ở xa mưa bất thường, nước dâng có khi học sinh bỏ học thì chúng tôi phải đến nhà vận động rất vất vả. Ở đó đường đận, ấp quanh sông khó khăn đi lại. Các em đa số là gia đình khó khăn về phương tiện đi lại, cơ sở vật chất. Để tăng cường khả năng đi học của các em, nhà trường đã vận động mạnh thường quân hỗ trợ xe đạp và đồ dùng.

Tham vấn đại diện Ban giám hiệu trường, tỉnh Sóc Trăng

Em thấy hạn hán là vấn đề nghiêm trọng nhất vì đất đai thiếu nước cho các hoạt động nông nghiệp. Thường thì hạn hán ảnh hưởng đến mùa màng, như nhà em thì thu hoạch không được bội thu như nhiều năm trước. Hiện tượng hạn hán diễn ra nhiều hơn khi trước, khí hậu thay đổi liên tục. Một số người bỏ trồng lúa, họ cho thuê và chuyển sang đi làm công nhân, đa số đi làm ở trong tỉnh vì có nhiều công ty nuôi tôm. Đồng thời, vấn đề xâm nhập mặn cũng phổ biến. Mặn hóa, nắng nóng làm năng suất lúa ngày càng giảm, diện tích gieo trồng cũng giảm và giá trị nông nghiệp giảm cũng giảm ạ.

TLN học sinh, Bạc Liêu

Nhà em ở kế sông, em thấy mực nước ngày càng nâng lên, em nhớ trước là nước cách bờ nhà em rất cao nhưng nay ngập luôn cái bờ đó. Nhà em hiện tại đang nuôi tôm nên có khi tràn bờ, nước chảy vô ao. Gia đình cũng phải tìm cách để ứng phó bằng cách coi thời tiết báo đài, canh mực nước và đắp bờ.

TLN học sinh, Sóc Trăng

2.2.2.2 Nhận định của trẻ em về không gian và điều kiện môi trường sống

Cùng với việc tìm hiểu về các vấn đề nghiêm trọng của BĐKH đang diễn ra, nghiên cứu này cũng hướng đến đo lường quan điểm của trẻ em (thể hiện qua mức độ đồng ý) đối với một số nhận định về điều kiện, không gian sống tại nơi cư trú và trường học. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert⁶. Theo đó, điểm số càng thấp thì mức độ đồng ý càng cao và ngược lại. Hình 1 biểu thị điểm trung bình đối với các nhận định.

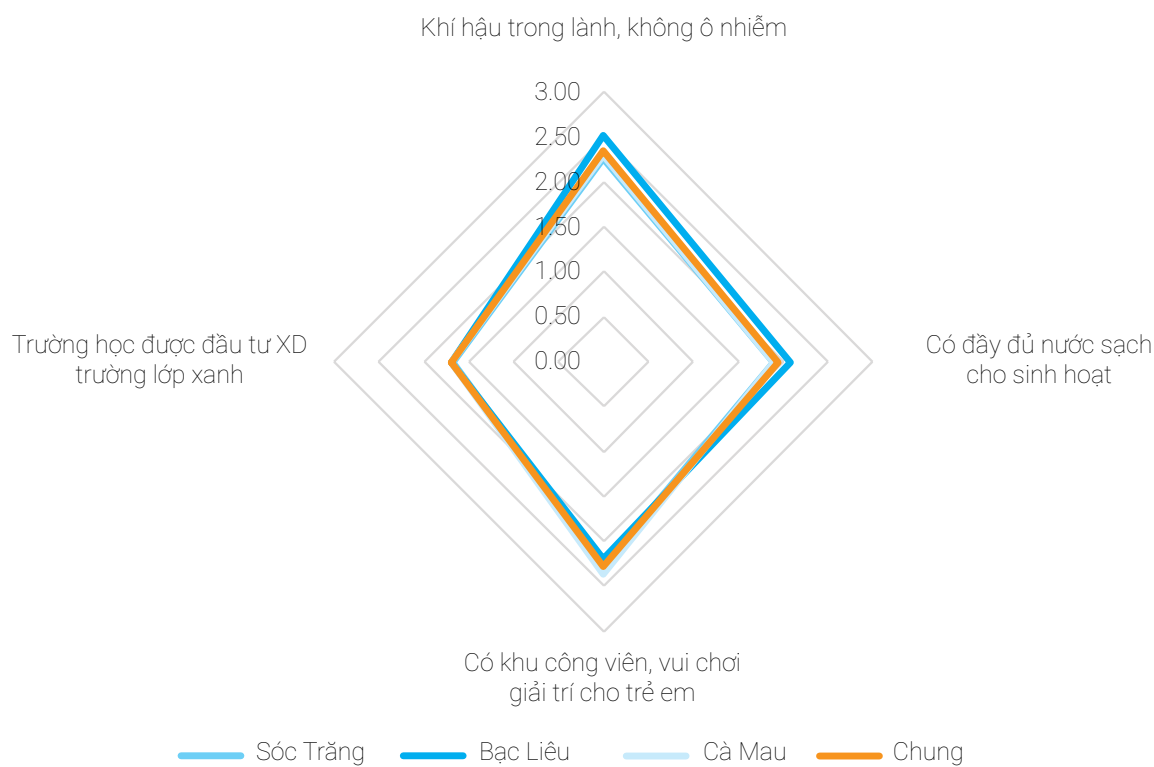
Kết quả tại cho thấy nhận định “Trường học được đầu tư xây dựng trường lớp xanh” có điểm số trung bình là 1.69 và tương đối cân bằng giữa 3 tỉnh. Điều này có nghĩa là trẻ em tại 3 tỉnh đều “hoàn toàn đồng ý” hoặc “đồng ý” với nhận định nêu trên. Xếp ở vị trí thứ hai là nhận định “nơi em sống có đầy đủ nước sạch cho sinh hoạt” với điểm trung bình là 1.94, trong đó điểm trung bình của Cà Mau và Sóc Trăng là 1.89 và Bạc Liêu là 2.09 hàm ý rằng tỷ lệ trẻ em ở Bạc Liêu “hoàn toàn đồng ý” hoặc “đồng ý” với nhận định “có đầy đủ nước sạch cho sinh hoạt” tại nơi cư trú thấp hơn so với hai tỉnh còn lại.

⁶ Thang đo 5 mức độ với mức độ 1- Hoàn toàn đồng ý; 2- Đồng ý; 3- Trung lập; 4- Không đồng ý và 5- Hoàn toàn không đồng ý)

Hai nhận định có điểm trung bình cao nhất là nhận định “nơi em sống khí hậu trong lành, không ô nhiễm” và “nơi em sống, có khu công viên, khu vui chơi xanh dành cho trẻ em” với điểm trung bình lần lượt là 2.34 và 2.28 điểm – Biểu 5.

Theo tỉnh, Bạc Liêu có tỉnh lệ “rất đồng ý” hoặc “đồng ý” với nhận định “nơi em sống khí hậu trong lành, không ô nhiễm” thấp hơn so với 2 tỉnh còn lại khi là tỉnh có điểm trung bình cao nhất (2.52 điểm). Trong khi đó, tỷ lệ trẻ em tỉnh Cà Mau “rất đồng ý” hoặc “đồng ý” với nhận định “nơi em sống, có khu công viên, khu vui chơi xanh dành cho trẻ em” thấp nhất trong 3 tỉnh khi điểm số trung bình là 2.36 (Biểu 5). Điều này có thể phần nào phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường và thiếu không gian vui chơi/ giải trí xanh cho trẻ em trên địa bàn các tỉnh.

Biểu 5: Mức độ đồng ý của trẻ em với một số nhận định về điều kiện và không gian sống (đvt: điểm)

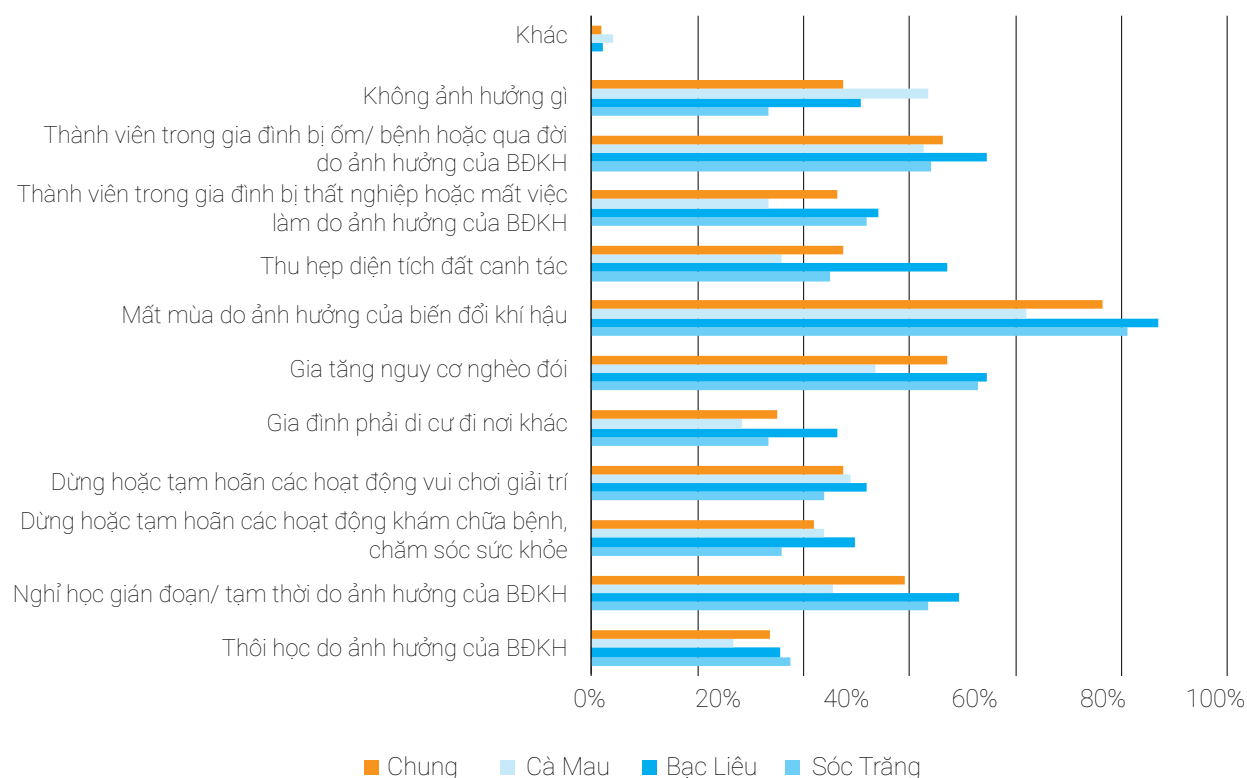


Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

2.2.3 Ảnh hưởng của BĐKH đến cuộc sống của trẻ em

Ở cấp độ gia đình, gia đình bị “mất mùa do ảnh hưởng của BĐKH” và “gia tăng các nguy cơ nghèo đói” là hai ảnh hưởng nghiêm trọng nhất do ảnh hưởng của BĐKH theo quan điểm của trẻ em với tỷ lệ phản hồi chung lần lượt là 48/2% và 33.5%. Trong số các tỉnh khảo sát thì tỷ lệ trẻ em ở Bạc Liêu phản hồi về hai ảnh hưởng này cao hơn so với các tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng. Ví dụ, tỷ lệ trẻ em cho rằng gia đình bị “mất mùa do ảnh hưởng của BĐKH” của tỉnh Bạc Liêu là 53.5%, con số này đối với Sóc Trăng và Cà Mau lần lượt là 50.6% và 41.1% - Biểu 6. Ngoài ra, BĐKH cũng làm cho “thành viên trong gia đình bị ốm hoặc qua đời do ảnh hưởng của BĐKH” (33.1%) và tỷ lệ trẻ em phản hồi cũng cao nhất ở Bạc Liêu so với 2 tỉnh còn lại. Đáng lưu ý, 33.5% trẻ em tham gia khảo sát của tỉnh Bạc Liêu cho biết gia đình phải “thu hẹp diện tích đất canh tác”, con số này cao hơn nhiều so với phản hồi của hai tỉnh Cà Mau (17.9%) và Sóc Trăng (22.5%) (Biểu 6). Tất cả những điều này sẽ tác động trực tiếp đến các hoạt động học tập, cuộc sống và sự phát triển toàn diện của trẻ em trong các hộ bị ảnh hưởng bởi BĐKH.

Biểu 6: Nhận định của trẻ em về một số ảnh hưởng của BĐKH (%)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Ở cấp độ cá nhân – bản thân các em, các vấn đề của BĐKH đã ảnh hưởng đến học tập, vui chơi, giải trí của các em. Kết quả tại Biểu 6 cho thấy, 29.5% trẻ em tham gia khảo sát cho biết đã từng “nghỉ học tạm thời/ gián đoạn”, thậm chí từng “thôi học” (16.8%) do ảnh hưởng của BĐKH. Theo tỉnh, tỷ lệ trẻ em ở Bạc Liêu và Sóc Trăng phản hồi cao hơn nhiều so với trẻ em ở tỉnh Cà Mau. Ví dụ, 34.6% và 31.8% trẻ em tham gia khảo sát của Bạc Liêu và Sóc Trăng cho biết đã từng “nghỉ học gián đoạn/ tạm thời” do ảnh hưởng của BĐKH, con số này đối với trẻ em ở Cà Mau thấp hơn (22.8%).

Kết quả tham vấn với đại diện một số Ban giám hiệu trường cũng cho thấy những ảnh hưởng tiêu cực của BĐKH đến sinh kế của hộ gia đình, dẫn đến dòng di cư lớn ở địa phương và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động giáo dục của trẻ em.

Giờ xâm nhập mặn nên khó khăn trồng trọt hơn nên người ta phải đi làm ăn xa. Khoảng 60% học sinh ở trường có bố mẹ đi làm ăn xa để con ở nhà với ông bà. Vì ở đây nông nghiệp có 2 vụ lúa nên sau khi xong vụ thì phải đi làm ăn để kiếm tiền. Khoảng 20% học sinh ở trường học hết lớp 9 là nghỉ đi làm ăn với cha mẹ ở xa do có điều kiện khó khăn. Ví dụ như sau tết (tết nguyên đán 2025) có 5 em bỏ đi theo mẹ lên thành phố (Hồ Chí Minh, Bình Dương), hiện trường đang liên hệ với gia đình các em và đến nhà để hỏi thăm coi nguyên nhân sao. Đây chủ yếu là các hộ khó khăn. Hiện 5 em này chưa quay trở lại trường. Giáo viên chủ nhiệm gặp chính quyền ấp để họ can thiệp nhưng vẫn chưa được. Giáo viên chủ nhiệm cũng mới báo tôi là có 1 em đã đi học được 1 ngày sau đó lại nghỉ. Em này cha mẹ đi làm ăn xa còn ông bà nội ở nhà nên nghỉ. Nhà trường vận động, hỗ trợ em 1 bộ đồng phục và tập viết và em đó đã quay trở lại trường. Em này học cũng không giỏi mà cũng không có người kèm.

Tham vấn đại diện Ban giám hiệu trường, tỉnh Sóc Trăng

Trường nằm trên địa bàn thị trấn nhưng là địa bàn đặc biệt khó khăn; học sinh dân tộc thiểu số chiếm 40%. Với đặc thù vậy, hoàn cảnh gia đình các em tương đối khó khăn, đa số làm nông (trồng lúa). Mà hoạt động nông nghiệp những năm gần đây ảnh hưởng nặng nề của BĐKH. Do nằm gần biển đông nên có xâm nhập mặn đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp. Ví dụ trước đây làm lúa 3 vụ nhưng nay chỉ 2 vụ để tránh xâm nhập mặn. Ngoài ra, cây ăn trái cũng bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn làm cho năng suất thấp, mất mùa. Vì vậy, học sinh trong các gia đình đó đương nhiên chịu ảnh hưởng.

Tham vấn đại diện Ban giám hiệu trường, tỉnh Sóc Trăng

Tiểu kết:

Phần 2 đã tìm hiểu nhận thức của trẻ em tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng về các nội dung của BĐKH và BVMT và quan điểm của các em về các vấn đề BĐKH nghiêm trọng đang diễn ra tại địa phương và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển của trẻ em. Kết quả khảo sát cho thấy, đa số trẻ em có hiểu biết về các nội dung và hậu quả trực tiếp của BĐKH như ô nhiễm môi trường, nhiệt độ tăng..., trong khi các hậu quả gián tiếp của BĐKH như di cư, nghèo đói, bất bình đẳng... chưa được nhiều trẻ em biết đến.

Từ góc nhìn của trẻ em thì ô nhiễm môi trường, bão lũ/ hạn hán/ sạt lở đất; xâm nhập mặn/ nước biển dâng hiện đang là những vấn đề nghiêm trọng nhất tại địa phương nơi các em sinh sống và ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình và bản thân các em như tình trạng mất mùa, nghỉ học gián đoạn hay tạm dừng các hoạt động vui chơi giải trí do BĐKH gây ra. Bên cạnh đó, đa số trẻ em đồng tình với quan điểm cho rằng nhà trường được đầu tư xây dựng trường lớp xanh, tuy nhiên hiện còn thiếu công viên, khu vui chơi xanh dành cho trẻ em.

2.3. Sự tham gia của trẻ em vào ứng phó với BĐKH và BVMT

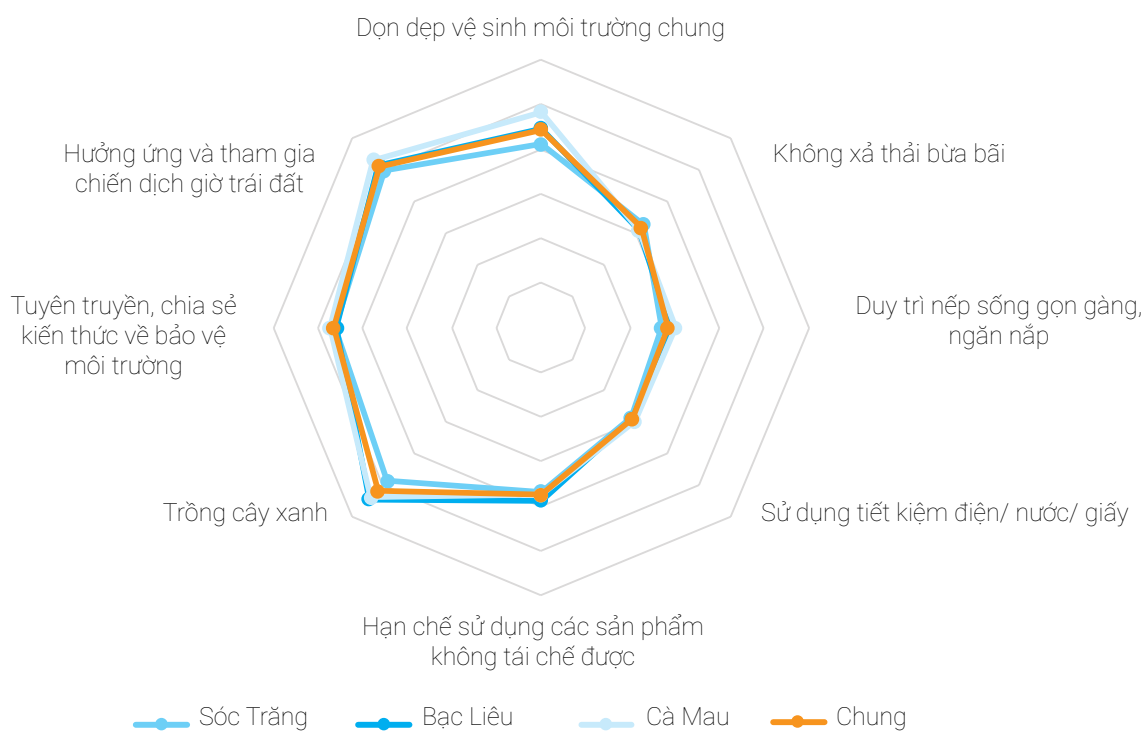
2.3.1 Các hoạt động và tần suất tham gia

Chung tay ứng phó với BĐKH và BVMT là trách nhiệm của tất cả mọi người, bao gồm trẻ em. Do đó, cần rèn luyện cho trẻ em lối sống xanh để duy trì các nguồn lực tự nhiên và giảm thiểu các nguy cơ BĐKH. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert để đo lường mức độ tham gia các hoạt động BVMT của trẻ em theo các cấp độ⁷. Điều này đồng nghĩa rằng điểm số càng thấp thì tần suất tham gia càng cao và ngược lại.

Trẻ em đang tham gia vào các hành động ứng phó với BĐKH và BVMT thiết thực hàng ngày tại gia đình, nhà trường hơn là các hoạt động mang tính sự kiện ở quy mô rộng lớn. Kết quả khảo sát tại Hình 2 cho thấy các hành động khí hậu như “duy trì nếp sống gọn gàng, ngăn nắp”, “không xả thải bừa bãi”, “sử dụng tiết kiệm điện/ nước/ giấy”, “hạn chế sử dụng các sản phẩm không tái chế được” là những hành động có điểm trung bình thấp nhất, nghĩa là tần suất tham gia các hoạt động này của các em là cao nhất. Chẳng hạn, hành động “duy trì nếp sống gọn gàng, ngăn nắp” có điểm số trung bình thấp nhất (1.42 điểm), đồng nghĩa với việc tần suất tham gia hoạt động này được các em thường xuyên hoặc hàng ngày với tỷ lệ cao. Theo tỉnh, điểm số trung bình thấp nhất thuộc về tỉnh Sóc Trăng với điểm trung bình là 1.35 điểm, con số này đối với các tỉnh còn lại cao hơn, lần lượt là 1.53 điểm và 1.45 điểm tại tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu nghĩa là mức độ thực hành “duy trì nếp sống gọn gàng, ngăn nắp” của trẻ em ở hai tỉnh này thấp hơn – Biểu 7.

Các hành động như hưởng ứng giờ trái đất, trồng cây xanh, tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về ứng phó với BĐKH BVMT và dọn dẹp vệ sinh môi trường chung có điểm trung bình dao động trong khoảng 2.22 đến 2.59, hàm nghĩa rằng mức độ tham gia của các em đối với các hoạt động này thấp hơn so với các hoạt động khác.

Biểu 7: Mức độ tham gia của trẻ em đối với một số hành động BVMT (đvt: điểm)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

⁷ Thang đo Likert 5 cấp: 1- Hàng ngày; 2- Thường xuyên; 3- thỉnh thoảng; 4- Hiếm khi và 5- Không bao giờ)

Tuy nhiên, một số trẻ em chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, quyền và sự tham gia trong ứng phó với BĐKH và BVMT. Kết quả thảo luận nhóm trẻ em cho thấy, một số trẻ em cho rằng còn một bộ phận học sinh chưa thực sự quan tâm đến các vấn đề về môi trường. “Em thấy các bạn học sinh trong trường, trong khối chưa thực sự đặt nặng hay quan tâm vấn đề BĐKH lắm. Năm nay em thi hội thi khoa học công nghệ, có khảo sát với các bạn nhưng em thấy các bạn chưa thực sự quan tâm đến các vấn đề này cho lắm” (TLN học sinh, Cà Mau) và một số khác cũng chưa thực sự tham gia các hành động BVMT nơi mình sống. Kết quả khảo sát cho thấy, 10.7% trẻ em của tỉnh Sóc Trăng được hỏi cho biết các em hiếm khi hoặc không bao giờ “dọn dẹp vệ sinh môi trường chung”, 16.3% hiếm khi hoặc không bao giờ trồng cây xanh, hơn 6% cho biết hiếm khi hoặc chưa từng hạn chế sử dụng các sản phẩm không tái chế được. Do đó, gia đình, nhà trường và chính quyền địa phương cần tiếp tục giáo dục nhận thức và rèn luyện ý thức của các bạn để các em tích cực hơn nữa tham gia các hoạt động BVMT.

2.3.2 Vai trò của trẻ em trong hoạt động ứng phó với BĐKH và BVMT

Trẻ em tham gia vào các hành động khác nhau về ứng phó với BĐKH và BVMT được thể hiện qua nhiều vai trò khác nhau.

- Trẻ em là người thực hiện trực tiếp các hành động ứng phó với BĐKH và BVMT: Kết quả thảo luận nhóm với trẻ em tại các cơ sở giáo dục đều cho thấy, trẻ em tích cực tham gia trực tiếp vào các hành động BVMT tại gia đình và nhà trường. Hiện nay các nhà trường đều có những cách thức khác nhau để huy động sự tham gia của trẻ em như: tổ chức dọn dẹp vệ sinh trong và ngoài khuôn viên nhà trường; tổ chức trồng và chăm sóc cây xanh trong nhà trường. Đặc biệt, một số trường học đã triển khai mô hình vườn sinh học hay ao cá... và phân công nhiệm vụ giữa các lớp và học sinh trực tiếp tham gia các hoạt động này.

Trường có mô hình trồng rau nuôi cá nên có 1 nhóm trồng rau nuôi cá: giai đoạn 1 sẽ nuôi cá; giai đoạn 2 là mô hình đưa thức ăn thừa dưới hồ cá để làm phân bón cho rau. Hiện đang mới ở giai đoạn thả cá. Các bạn trong nhóm đi chung hoặc thay nhau đi coi mức nước hồ... Hiện tại thức ăn cho cá thì mua thức ăn, chủ yếu là tiền từ thầy cô trong trường.

Đoàn trường hoặc Đoàn địa phương có tổ chức trồng cây, dọn rác. Rất đông bạn tham gia, có cả người dân cùng tham gia. Hàng tuần đều có tổ chức và phát động tham gia.

TLN học sinh, Sóc Trăng

Tuy nhiên, một số trẻ em cũng cho rằng việc duy trì tính bền vững của một số hoạt động cũng còn khó khăn do thiếu cơ chế phối hợp để thu hút sự tham gia hoặc thời gian tổ chức thực hiện chưa phù hợp với lịch trình học tập và sinh hoạt của các em.

Em thấy học sinh khi đi làm các hoạt động sẽ suy nghĩ tại sao mình làm mà người khác không làm. Do đó, chính quyền thì nên cử người tham gia cùng; đài truyền hình có thể truyền thông cho nhiều người biết hơn và có động lực hơn để làm. Em nghĩ như thế thì nhiều người sẽ tham gia. Ví dụ, em rủ cha mẹ em thì cha mẹ sẽ không đi vì không có ai nhưng nếu có nhiều cha mẹ cùng làm thì mọi người sẽ cùng nhau đi.

Chưa có các hoạt động phối hợp 3 bên (nhà trường-gia đình-chính quyền) về truyền thông BVMT và thích ứng BĐKH dù loa đài địa phương vẫn có các bản tin liên quan BVMT hay thích ứng với BĐKH

TLN học sinh, tỉnh Bạc Liêu

Phường có tổ chức ngày Chủ nhật xanh. Khi mới đầu học sinh cũng hào hứng tham gia nhưng sau vài tuần không còn lực lượng để tham gia. Sau đó thậm chí còn phải năn nỉ các bạn tham gia vì các bạn đã đi học cả tuần rồi thì không thể bảo các bạn đi từ 6h30 đến 7h00 sáng để tham gia được.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau

- Trẻ em là người giám sát các hoạt động BVMT: bên cạnh tham gia trực tiếp vào các hành động BVMT tại nhà trường, một số học sinh được bầu chọn và trở thành các “giám sát viên”, “thanh tra viên” trong các tổ cờ đỏ, tổ kiểm tra.... để theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của các học sinh và các lớp theo sự phân công của nhà trường. Từ đó, các em đốc thúc, nhắc nhở nhau thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ.

Nhà trường có Đội xung kích (3-4 bạn/ lớp), cờ đỏ và các bạn trong ban chỉ huy sẽ phối hợp kiểm tra tình hình trực nhật vệ sinh của các lớp. Em ở đội xung kích, trực cổng sẽ kiểm tra khăn quàng đồng phục; trực sân thì kiểm tra trực vệ sinh nếu dơ thì làm lại; trực xe thì xem có ngay ngắn thẳng hàng hay không. Em trực theo lịch. Mỗi lớp được phân 1 khu vực để chăm cây, có dán lên bản tin của lớp. Bình thường thì mỗi lớp sẽ tự chăm sóc, còn nếu cô tổng phụ trách bảo tụi em đi kiểm tra thì tụi em sẽ kiểm tra.

TLN học sinh, tỉnh Sóc Trăng

Bên cạnh đó, trẻ em cũng đóng vai trò là những “quan sát viên” đối với hoạt động BVMT của cộng đồng nơi cư trú.

Hoạt động BVMT vẫn được triển khai nhưng 1 số người dân còn chưa thực sự quan tâm. Hàng chiều vẫn có người thu gom nhưng nhiều người vẫn chưa thực sự hưởng ứng, không đưa rác thải ra điểm thu gom. Em sống ở khu chợ, đối diện sông, rác trên sông nhiều, thi thoảng (1-2 tuần) vẫn có dọn rác nhưng người ta vẫn xả rác xuống sông.

TLN học sinh, tỉnh Bạc Liêu

Tình hình môi trường ở Cà Mau nói phức tạp hay đơn giản cũng đều đúng vì phụ thuộc vào ý thức của mọi người. Ví dụ, ở ngay nơi em ở dù có biển CẤM ĐỔ RÁC nhưng mà người ta vẫn vứt rác. Còn rất nhiều người vẫn chưa có ý thức và họ cũng sẽ không quan tâm đến sự kiện của mình.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau

Trường chọn mỗi lớp 3 học sinh để thành lập “Biệt đội nhí” chăm sóc cây xanh, triển khai giám sát hàng tuần và có khen ngợi nếu các em làm tốt. 3 em chủ chốt, theo dõi, còn lại lớp sẽ cùng chung làm. Các em kiểm tra giám sát nhắc nhở nhau. Ở điểm trường cơ sở 2 đã triển khai trồng 150 chậu bông và các em kiểm tra việc chăm sóc.

Tham vấn đại diện ban giám hiệu trường, tỉnh Sóc Trăng

- Trẻ em là người tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BĐKH và BVMT tại gia đình và nhà trường. Kết quả khảo sát tại Bảng 3 cho thấy trẻ em tham gia khảo sát thực hành tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BĐKH và BVMT một cách thường xuyên (29.8%) hoặc hàng ngày (30.0%) và không có nhiều sự khác biệt giữa các tỉnh khảo sát.

Bảng 3: Mức độ tham gia tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BĐKH và BVMT của trẻ em (%)

Mức độ tham gia	Tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BĐKH và BVMT			Chung
	Sóc Trăng	Bạc Liêu	Cà Mau	
Hàng ngày	30.5	30.3	29.3	30.0
Thường xuyên	30.5	27.6	30.5	29.8
Thỉnh thoảng	22.5	28.6	20.7	23.4
Hiếm khi	11.7	9.7	13.0	11.6
Không bao giờ	4.9	3.8	6.5	5.2
Tổng	100.0	100.0	100.0	100.0

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Đối tượng và hoạt động tuyên truyền mà các em hướng đến là những học sinh, người thân trong gia đình thông qua những hành động cụ thể, việc làm thiết thực như tổ chức các đêm nhạc đến các hành động ứng phó với BĐKH và BVMT cụ thể.

Câu lạc bộ của chúng em có tổ chức các đêm nhạc có lồng ghép với BVMT. Nó đánh vào tinh thần/ tâm lý và để mọi người ko vứt rác bừa bãi. 1-2 tháng trước tại em có tổ chức đêm nhạc vượt kỳ vọng và lượng thu về khá lớn và có nhiều người tham gia. Mọi người tập trung lại nghe và thưởng thức nhạc, mọi người trẻ đến với tinh thần vui chơi giải trí nhưng có ý thức là không xả rác thì đó là những hành động nhỏ.

Có nhiều em học sinh mới vào trường thì chưa có ý thức tốt ví dụ như để rác không đúng nơi quy định thì chúng em có nhắc nhở các em ấy để thay đổi.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau

Tại nhà thì em tuyên truyền hạn chế sử dụng rác thải nhựa. Bình thường mẹ đi chợ sẽ mang bịch nilon nhưng em khuyên mẹ thay túi vải để đi chợ và nay mẹ em cũng đã dùng túi vải đi chợ.

TLN học sinh, tỉnh Bạc Liêu

Có thể thấy, hoạt động tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BĐKH và BVMT mà mỗi trẻ em đang tham gia thể hiện tinh thần và định hướng mà ngành giáo dục các tỉnh đã đề ra: “*Nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh ý thức BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với BĐKH trong trường học để mỗi học sinh vừa là người có ý thức BVMT, vừa là một tuyên truyền viên tích cực vận động gia đình, người thân và xã hội chung tay BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học*” (Sở GD-ĐT Cà Mau (2022). Kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau).

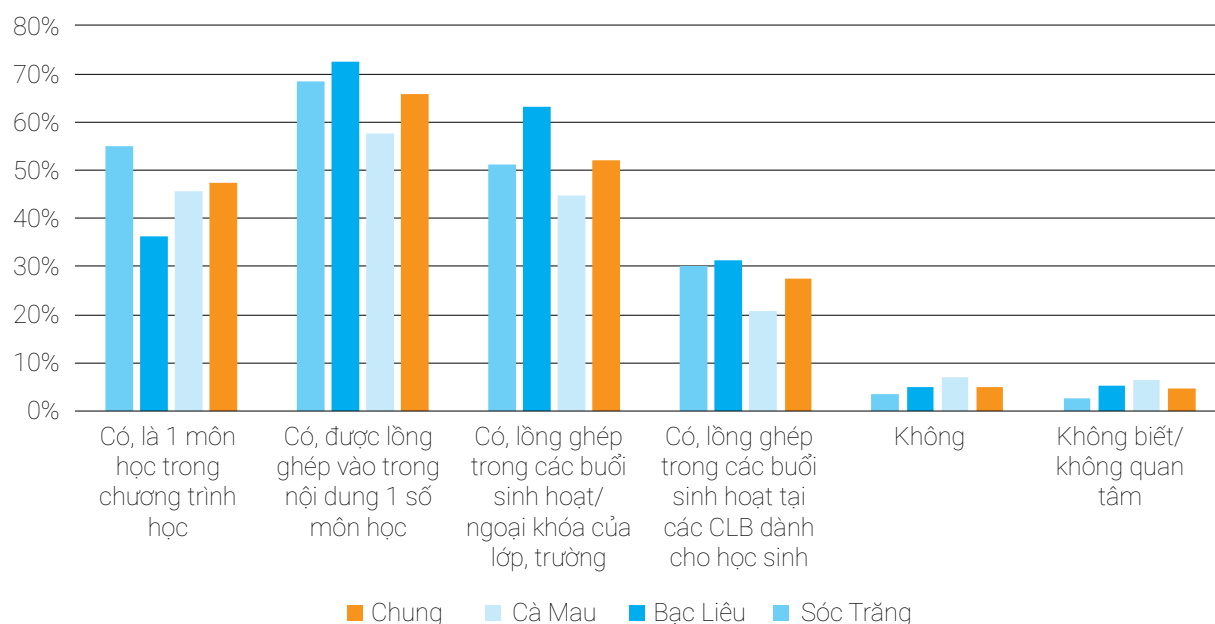
2.3.3 Cơ chế huy động sự tham gia của trẻ em và vai trò của các bên liên quan

2.3.3.1 Nhà trường

Nhà trường với vai trò là cơ sở GD-ĐT đã có nhiều hoạt động và cách thức tiến hành để huy động sự tham gia của trẻ em trong hành động BVMT thông qua chương trình giáo dục bao gồm đưa các nội dung của BĐKH và BVMT và trong chương trình giáo dục, thông qua tích hợp, lồng ghép trong các môn học và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi để thu hút sự tham gia của học sinh.

Theo kết quả khảo sát tại Biểu 6, có 65.9% số trẻ em tham gia khảo sát cho biết các em được học hoặc phổ biến nội dung, kiến thức về BĐKH và BVMT thông qua việc “*lồng ghép vào trong nội dung một số môn học*”; 52.0% cho biết các em được tìm hiểu nội dung, kiến thức về BĐKH và BVMT thông qua “*lồng ghép trong các buổi sinh hoạt/ ngoại khóa của lớp, trường*” – Biểu 8; trong đó tỷ lệ phản hồi của trẻ em tại tỉnh Bạc Liêu ở cả 2 nhóm kênh thông tin nêu trên đều cao nhất. Đáng chú ý, có 55.1% trẻ em tham gia khảo sát tại tỉnh Sóc Trăng cho biết nội dung, kiến thức về BĐKH và BVMT “*là 1 môn học trong chương trình học*”, tỷ lệ này cao hơn nhiều so với 2 tỉnh còn lại.

Biểu 8: Tiếp cận thông tin của trẻ em về BĐKH và BVMT trong nhà trường (%)

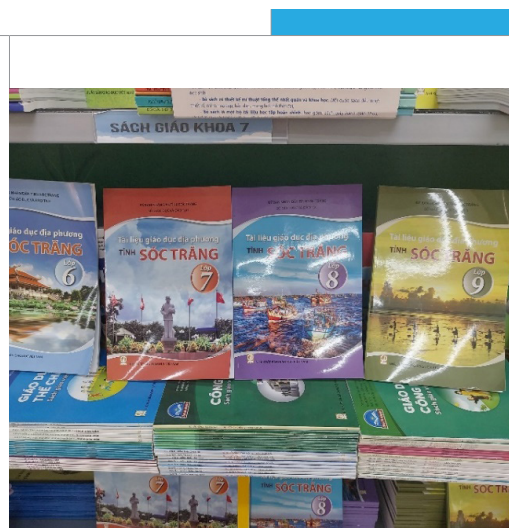


Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Hiện nay, các trường trung học tham gia khảo sát đều có môn học Tài liệu giáo dục địa phương, thông qua môn học này các em sẽ được tìm hiểu các chủ đề khác nhau về tình hình địa phương, bao gồm cả các thông tin, kiến thức về BĐKH và BVMT.

Trường có môn học tài liệu giáo dục địa phương và trải nghiệm: tuyên truyền về khí hậu, hướng dẫn BV MT nước, TNTN, động vật, tuyên truyền trong lớp và bạn bè và gia đình. VD: có 1 chuyên đề về BV TN nước, chúng em thực hiện phóng sự, phỏng vấn về tài nguyên nước ở địa phương hoặc phát tờ rơi về hoạt hình và phát cho các bạn đó (1-2 lần), trong phạm vi lớp, các bạn trong lớp có thể tuyên truyền cho các bạn khác.

TLN học sinh, tỉnh Bạc Liêu



Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng “môn hoạt động trải nghiệm vẫn còn đặt nặng về lý thuyết, đã có thực hành nhưng chỉ ở các bài kiểm tra và bắt buộc phải làm trong khi chưa thực sự đúng như cái tên của nó” (TLN học sinh, tỉnh Cà Mau). Điều này đặt ra yêu cầu đối với các nhà trường trong việc chú trọng đến các hoạt động trải nghiệm thực tế để tăng cường sự tham gia của các em hơn nữa.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức các cuộc thi, phát động phong trào thi đua giữa các khóa/ lớp, phối hợp với chính quyền địa phương (như Đoàn Thanh niên), tổ chức đối thoại giữa nhà trường và học sinh về các vấn đề trẻ em quan tâm... Qua đó, tạo sân chơi cho trẻ em có cơ hội được tham gia. Các hoạt động này có thể diễn ra hàng ngày, hàng tuần hoặc theo các sự kiện khác nhau.

Các cuộc thi như “1 ngày làm phóng viên nhí” giúp tăng kỹ năng cho các em học sinh trung học cơ sở. Số lượng bài dự lên đến 130 bài. Đây là cách để tuyên truyền kiến thức, các em năm được các kỹ năng ứng phó với BĐKH.

Tham vấn đại diện Sở GD-ĐT tỉnh Cà Mau



Hình ảnh từ cuộc thi vẽ tranh trong trường học do Sở GD-ĐT tỉnh Sóc Trăng cung cấp

Trường tổ chức thi thiết kế thời trang, các lớp rất tích cực tham gia, vừa tăng tình đoàn kết và mà ai cũng hứng thú tham gia. Còn có các cuộc thi văn nghệ, múa hát, vẽ tranh; hoặc mở các gian hàng. Các hoạt động này rấy vui nên các lớp đều tích cực tham gia.

TLN học sinh các tỉnh



Em có tham gia cuộc thi đổi mới sáng tạo của tỉnh Sóc Trăng, tập trung chủ yếu là các kế hoạch học tập. Em với bạn L cũng tham gia Steam cấp tỉnh. Chúng em sáng chế robot cứu hỏa, đã triển khai và có cho chạy thử được rồi ạ.

TLN học sinh, tỉnh Sóc Trăng



Hình ảnh từ cuộc thi vẽ tranh trong trường học do Sở GD-ĐT tỉnh Sóc Trăng cung cấp

2.3.3.2 Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương, cụ thể là Sở LĐTBXH cũ (nay là Sở Tài chính) - cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em - đã có nhiều hoạt động khác nhau để thu hút sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT như tổ chức các buổi đối thoại giữa trẻ em và lãnh đạo, tổ chức các tháng hành động vì trẻ em... Tuy nhiên, các hoạt động này chưa được triển khai thường xuyên và rộng khắp.

Chúng tôi có tổ chức các Diễn đàn trẻ em, tổ chức 2 năm 1 lần để trao đổi, lắng nghe ý kiến trẻ em. Các em đặt câu hỏi, cô chú giải đáp. Năm gần nhất là năm 2024, Diễn đàn dành riêng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có 100 em tham gia.

Tham vấn đại diện Sở LĐTBXH, tỉnh Cà Mau

Các chương trình, kế hoạch về ứng phó BĐKH và BVMT chưa thực sự chú trọng đến sự tham gia của trẻ em. Sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động ứng phó với BĐKH và BVMT còn thấp. Cơ chế để huy động sự tham gia của trẻ em đối với các hoạt động này còn chưa rõ ràng.

Tham vấn đại diện Sở LĐTBXH, tỉnh Bạc Liêu

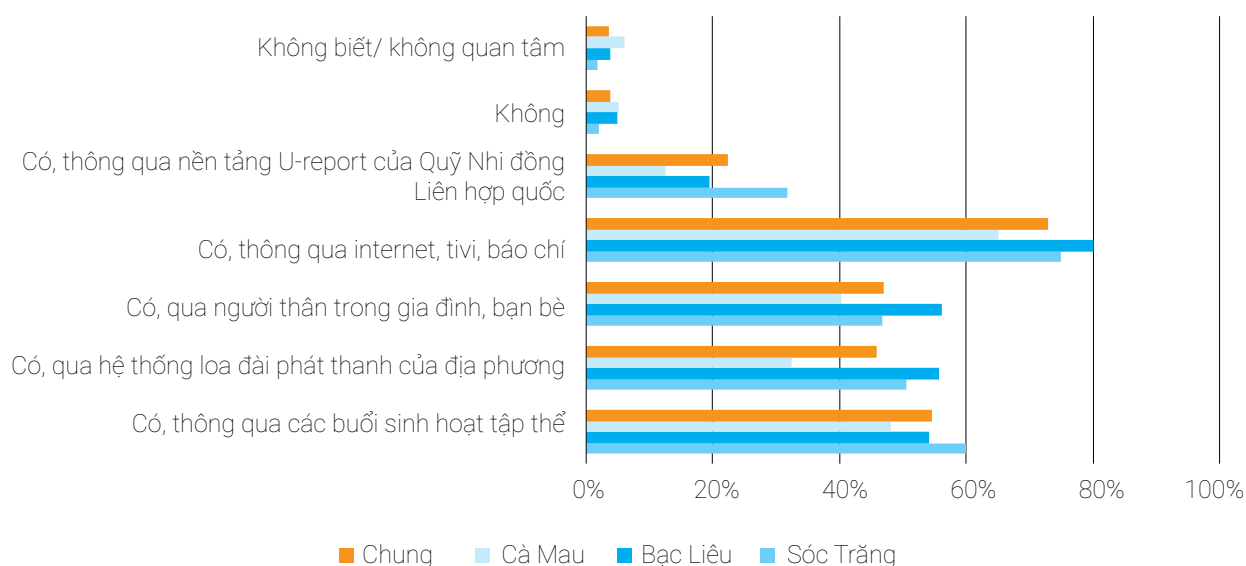
Các hoạt động phải có căn cứ hướng dẫn và được sở Tài chính phê duyệt theo kế hoạch đề xuất từ đầu năm (phải có hướng dẫn, văn bản pháp lý). Các hoạt động tuyên truyền có sự phối hợp với các Sở khác như Sở Tài nguyên – Môi trường, Sở Y tế. Các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức chưa có sự đánh giá về sự thay đổi của nhận thức (trừ khi thực hiện dự án)

Tham vấn đại diện Sở GD-ĐT, tỉnh Sóc Trăng

Kết quả thảo luận nhóm trẻ em cho thấy một số trẻ em chưa đánh giá cao các hoạt động mà địa phương đang triển khai: "Cà Mau chưa có sự kiện về BVMT để lại ấn tượng cho em. Em thấy có Diễn đàn Cà Mau (Facebook) nhưng em ít thấy có bài đăng nào về BVMT làm cho em thấy ấn tượng. Nếu có thể thì nên có các sự kiện về vấn đề BVMT với quy mô lớn" (TLN trẻ em, Cà Mau). Điều này cho thấy sự quan tâm và kỳ vọng của trẻ em đối với các hoạt động BVMT tại các địa phương.

Cùng với các hoạt động của ngành LĐTBXH, trẻ em cũng tiếp cận các nội dung, kiến thức về BĐKH và BVMT thông qua các buổi sinh hoạt tập thể tại địa phương như sinh hoạt của Đoàn Thanh niên cơ sở và hoặc các nguồn kênh khác. Kết quả khảo sát tại Biểu 7 cho thấy 54.6% trẻ em tham gia khảo sát cho biết các em tiếp cận thông tin, kiến thức về BĐKH "thông qua các buổi sinh hoạt tập thể ở địa phương" và tỷ lệ phản hồi cao nhất là nhóm trẻ em tỉnh Sóc Trăng (60%). Bên cạnh đó, trẻ em cũng tiếp cận các nội dung trên thông qua kênh thông tin từ loa đài phát thanh của địa phương (đạt xấp xỉ 46%) hoặc qua các người thân, gia đình (46.8%) nhưng có sự khác biệt đáng kể giữa các tỉnh. Ví dụ, nếu như có 55.7% trẻ em tỉnh Bạc Liêu cho biết tiếp cận thông tin về BĐKH và BVMT thông qua hệ thống loa đài, phát thanh của địa phương thì con số này tại Cà Mau chỉ đạt 32.5% - Biểu 9.

Biểu 9: Tiếp cận thông tin của trẻ em về BĐKH và BVMT ngoài nhà trường (%)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Đáng chú ý, theo kết quả khảo sát tại Biểu 9, internet, tivi, báo chí là các kênh thông tin bên ngoài nhà trường được các em tiếp cận nhiều nhất khi tìm hiểu về BĐKH và BVMT, đạt 72.9%; trong đó tỷ lệ phản hồi của trẻ em ở tỉnh Bạc Liêu cao hơn so với hai tỉnh còn lại. Con số này phản ánh vai trò và sự phát triển của công nghệ trong thời kỳ mới. Cùng với đó, 22.5% trẻ em được hỏi cho biết các em cũng tìm hiểu các nội dung về BĐKH và BVMT thông qua nền tảng U-report của UNICEF⁸, trong đó Sóc Trăng là tỉnh có tỷ lệ phản hồi cao nhất với 31.7%.

2.3.4 Nhu cầu và sáng kiến của trẻ em đối với hành động môi trường và khí hậu

2.3.4.1 Nhu cầu “được lên tiếng và lắng nghe” và tham gia

Nhằm làm rõ nhu cầu được lắng nghe tiếng nói của trẻ em và tăng cường sự tham gia của các em trong các hoạt động về khí hậu và môi trường, nghiên cứu này đã xem xét các cơ hội tham vấn trẻ em trong quá trình xây dựng chính sách có ảnh hưởng đến các em. Qua đó, nghiên cứu hướng tới việc tạo điều kiện để trẻ em đóng góp ý kiến vào các kế hoạch khí hậu và môi trường ở cấp địa phương, đồng thời bảo đảm sự tham gia thực chất của các em trong quá trình thực hiện các kế hoạch này.

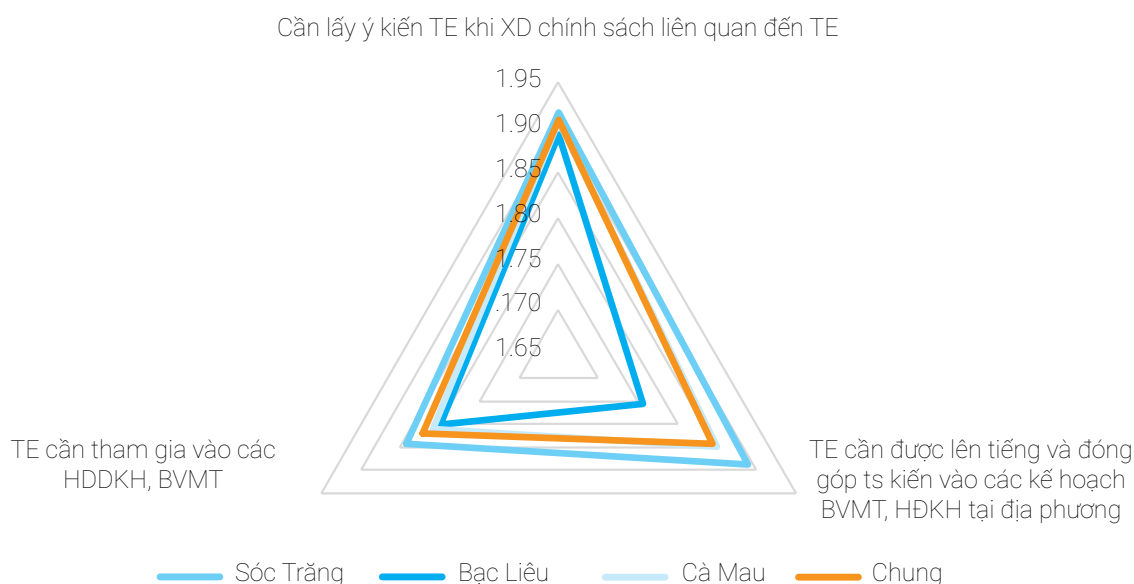
- Nhu cầu được lên tiếng:

Nhận định “Trẻ em cần được lên tiếng và đóng góp ý kiến vào các kế hoạch BVMT, hành động khí hậu tại địa phương” có điểm số trung bình đạt 1.84, nghĩa là đa số trẻ em hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý với nhận định này. Tuy nhiên, có sự khác biệt tương đối lớn giữa các tỉnh khi khoảng cách điểm trung bình tương đối chênh lệch. Cụ thể, điểm trung bình của tỉnh Bạc Liêu thấp nhất với 1.76 điểm, con số này đạt 1.89 điểm đối với học sinh ở tỉnh Sóc Trăng – Hình 3. Điều này đồng nghĩa với việc trẻ em của tỉnh Bạc Liêu có thể có nguyện vọng, nhu cầu cao hơn để lên tiếng và đóng góp ý kiến vào các kế hoạch BVMT, hành động khí hậu tại địa phương.

⁸ U-Report là một sáng kiến toàn cầu của UNICEF dành cho thanh thiếu niên nhằm tạo không gian để các em chia sẻ quan điểm và tiếng nói của mình. Hiện nay, U-Report đã được triển khai tại hơn 100 quốc gia, với sự tham gia của hơn 36 triệu trẻ em và thanh thiếu niên. Tại Việt Nam, thông qua nền tảng Facebook Messenger, các bạn trẻ có thể chia sẻ ý kiến của mình với U-Report về các chủ đề quan trọng như sức khỏe tâm thần, giáo dục hòa nhập, chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng, biến đổi khí hậu, và nhiều nội dung khác. Tất cả thanh thiếu niên từ 13 tuổi trở lên có tài khoản Facebook trên toàn quốc đều có thể tham gia U-Report.

Nhận định “Cần lấy ý kiến trẻ em khi xây dựng các chính sách liên quan đến trẻ em” có điểm trung bình là 1.91 cũng cho thấy nguyện vọng cao được tham gia của trẻ em đối với nhận định này và không có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh (dao động từ 1.89 đến 1.92 điểm) – Biểu 10.

Biểu 10: Mức độ đồng ý của trẻ em đối với 1 số nhận định về quyền được lên tiếng và tham gia các hành động khí hậu và môi trường (đvt: điểm)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

- Nhu cầu được tham gia:

Nhận định “Trẻ em cần được tham gia vào các hành động khí hậu và BVMT” có điểm trung bình thấp nhất (1.82 điểm) cho thấy mức độ đồng tình cao nhất của trẻ em và không có nhiều sự khác biệt giữa các tỉnh khi điểm trung bình dao động trong khoảng 1.80 (Bạc Liêu) đến 1.84 điểm (Sóc Trăng). Theo tỉnh, trong số 3 tỉnh khảo sát thì Bạc Liêu là tỉnh có điểm số trung bình thấp nhất đối với cả 3 nhu cầu nêu trên, hàm ý mức độ đồng tình cao nhất. Điều này có thể phần nào phản ánh mức độ và quyền lên tiếng của trẻ em đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến các em và là điều các tỉnh nên quan tâm xem xét việc mở rộng các hoạt động đối thoại giữa trẻ em với chính quyền và các bên liên quan.

2.3.4.2 Sáng kiến của trẻ em

Huy động sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và môi trường là một trong những biện pháp thiết thực bởi các em không chỉ là những người làm chủ tương lai, đồng thời cũng là những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hậu quả BĐKH. Do đó, khuyến khích sự tham gia của trẻ em ngay từ bây giờ sẽ giúp nâng cao nhận thức và hành động của các em về BVMT.

Hiện nay các địa phương, nhà trường đều có nhiều hình thức, cơ chế để tăng cường sự tham gia của các em. Thông qua các cuộc thảo luận nhóm với học sinh, nghiên cứu này trực tiếp lắng nghe ý kiến của các em về những sáng kiến có thể hấp dẫn các em nhất theo lứa tuổi và quan điểm của các em. Một số sáng kiến được các em quan tâm chủ yếu bao gồm:

- Kết hợp giữa âm nhạc và bảo vệ môi trường: Kết quả thảo luận nhóm cho thấy, âm nhạc là một trong những nhu cầu thiết yếu đối với lứa tuổi của các em, do đó, việc kết hợp giữa các câu lạc bộ âm nhạc hay các buổi biểu diễn âm nhạc thường được các bạn quan tâm và tham gia với số lượng lớn. Trong chương trình có thể thực hiện lồng ghép truyền thông về BVMT cho các bạn.

Em đang làm nhân viên cho quán cafe Trúc (làm thời vụ) và làm truyền thông cho quán Lemone (làm xuyên suốt). Em thấy có thể lồng ghép các sự kiện truyền thông và âm nhạc. Ví dụ thông qua tặng quà là các sản phẩm nhỏ về BVMT như là sản phẩm tái chế hay sản phẩm thân thiện với môi trường thì từ đó tăng nhận thức BVMT của các bạn. Hiện em đang lên ý tưởng nhưng do còn mỏng về lực lượng. Em nhắm đến độ tuổi thanh thiếu niên như em. Quán cũng sẽ hỗ trợ em trong hoạt động này.

Học sinh hay mọi người đều là khách hàng và họ đến với em vì giá trị em mang lại và em phục vụ họ. Một ngày mà họ đã trải qua rất nhiều mệt mỏi nên họ đến để thưởng thức âm nhạc, thảnh thơi thoải mái mới có thể truyền thông. Phải xây dựng hai bên cùng có lợi nhưng không phải chỉ ở giá trị kinh tế và cả giá trị tinh thần.

Mình sẽ lồng ghép trong các chương trình nghệ thuật, giải trí vui chơi từ những hành động nhỏ thì mọi người sẽ tăng cường ý thức về BVMT rồi từ đó khi mình tổ chức sự kiện thì mọi người tham gia lớn hơn.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau

- Tổ chức các cuộc thi khác nhau về hoạt động BVMT: Các cuộc thi về thiết kế thời trang, văn nghệ, múa hát, vẽ tranh về BVMT được nhận định không chỉ thu hút được số lượng lớn trẻ em tham gia mà còn tăng cường tinh thần đoàn kết, giao lưu giữa các em.

Cứ khi nào trường tổ chức các cuộc thi về thiết kế thời trang, văn nghệ, múa hát... miễn là các hoạt động vui nhộn thì sẽ rất nhiều người tham gia. Các lớp rất tích cực tham gia, vừa tăng tình đoàn kết và mà ai cũng hứng thú. Các cuộc thi có giải thưởng thì càng tích cực tham gia.

Tóm tắt TLN học sinh các tỉnh.

Trang thử thách làm phim 1 phút xanh – của Unicef – trường có gửi đi dự thi có giải – lớp 9c. Trường thông báo để các bạn tham gia tìm hiểu, nhà trường khuyến khích các bạn tham gia.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau

- Tận dụng và phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, nền tảng trực tuyến trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT. Theo đó, hầu hết học sinh để sử dụng các nền tảng trực tuyến như Tiktok, Instagram, Facebook... với các video ngắn có thể trở thành “xu hướng” sẽ được các em chia sẻ và thực hành theo.

Nền tảng tụi em hay tiếp cận là Tiktok, Facebook, Insta, đặc biệt là Tiktok có rất nhiều trend (xu hướng) hoặc clip ngắn để làm theo. Ví dụ trend (xu hướng) nhảy múa ở trường, lớp thì các bạn khá hưởng ứng. Mình có thể tạo trào lưu thu gom ngay tại trường thì độ tham gia sẽ cao hơn.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau

Các câu chuyện truyền thông trên Tik tok, Facebook, Youtube rất phổ biến với trẻ em thì có thể ứng dụng cho trẻ em. Em biết các kênh như “Sài Gòn Xanh” với các video dọn dẹp ao hồ dơ trở lại sạch sẽ, Kênh 14 của đài Sóng Trắng có cả trên Tik tok nói về BĐKH.

Facebook thì mình có thể tận dụng đăng bài trên các diễn đàn.

TLN học sinh, tỉnh Sóc Trăng

- Tìm hiểu nhu cầu, mối quan tâm và năng khiếu của trẻ em là cách thức quan trọng để có thể lồng ghép các hành động khí hậu và môi trường một cách hiệu quả.

Huy động sự tham gia của trẻ em gắn với phát triển năng khiếu của các bạn. Ví dụ các bạn thích làm MC, quay video thì mình tổ chức các chương trình BVMT vừa để các bạn thể hiện tài năng, sở thích của các bạn nhưng cần khảo sát trc khi thực hiện thì sẽ tổ chức thành các nội dung.

TLN học sinh, tỉnh Cà Mau

Làm các video hoạt hình sẽ hứng thú với các bạn nhỏ. Tạo game (trò chơi) liên quan vấn đề BVMT, có các hoạt động để người chơi có thể đóng các vai ở trong game.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức bằng các video với content (nội dung) vui nhộn để thu hút mọi người tham gia, theo dõi. Ví dụ như các vai diễn rồi rút ra thông điệp BVMT ở cuối bài học.

TLN học sinh, tỉnh Sóc Trăng

- Duy trì và phát huy các phương pháp truyền thông truyền thông như pano, băng-rôn tại các khu vực dân cư và trường học để trẻ em hàng ngày được “thấm” dần các kiến thức.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức của người trẻ và người lớn vì người lớn là tấm gương tốt. Có thể tổ chức các trò chơi nhỏ kết hợp như vẽ nhân vật dễ thương, phân loại, nhặt rác, các buổi giao lưu. Có thể làm các Postcard tuyên truyền để quảng bá cho mọi người.

TLN học sinh, tỉnh Sóc Trăng

Để tổ chức tuyên truyền sâu rộng, bền vững và hàng ngày cần có những hình ảnh lớn (màn chiếu) cho sinh động như video, tranh ảnh thì sẽ tăng cường tốt hơn công tác truyền thông đến các em.

Tham vấn đại diện ban giám hiệu trường, tỉnh Sóc Trăng

Tiểu kết

Trẻ em đã và đang tham gia vào các hành động ứng phó với BĐKH và BVMT khác nhau tại trường học và tại cộng đồng nơi các em cư trú với tần suất thường xuyên. Các hành động được thực hiện nhiều nhất bao gồm việc duy trì nếp sống gọn gàng, sạch sẽ, không xả thải bừa bãi, thực hành tiết kiệm điện/nước/giấy, trong khi các hoạt động như trồng cây xanh, hưởng ứng giờ trái đất, dọn dẹp vệ sinh môi trường chung được thực hiện với tần suất thấp hơn.

Trẻ em tham gia các hành động BVMT với nhiều vai trò khác nhau từ trực tiếp tham gia hoạt động đến giám sát các hoạt động hay tuyên truyền chia sẻ kiến thức cho mọi người xung quanh.

Hiện có nhiều cơ chế để huy động sự tham gia của trẻ em đối với các hành động BVMT, trong đó nổi bật là cơ chế huy động sự tham gia của nhà trường và chính quyền địa phương với các cách thức và mô hình phong phú, đa dạng từ lồng ghép trong các môn học đến tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại trường, sinh hoạt tập thể tại cộng đồng, tổ chức các cuộc thi, các cuộc đối thoại với trẻ em...

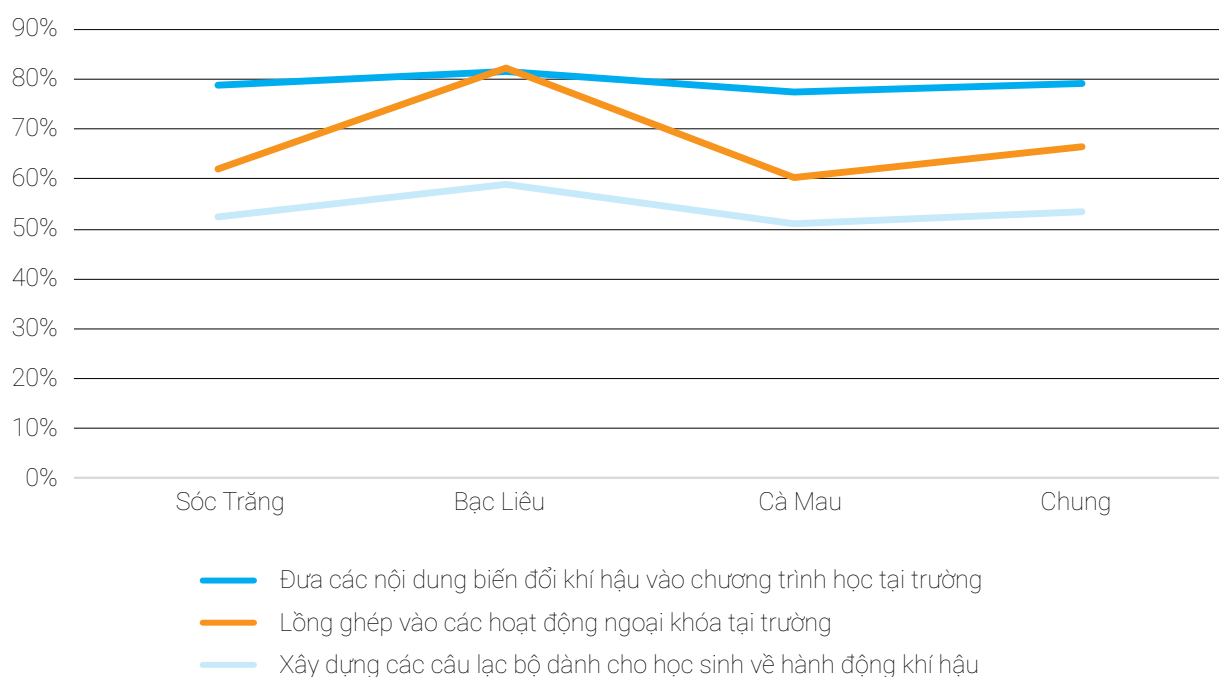
2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của trẻ em

2.4.1 Hỗ trợ từ nhà trường

Nhà trường là nơi cung cấp các kiến thức về BĐKH và BVMT một cách có hệ thống, do đó, các hoạt động giảng dạy và thực hành tại trường trực tiếp ảnh hưởng đến nhận thức cũng như tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động này. Từ góc nhìn của trẻ em, việc “đưa các nội dung BĐKH vào chương trình học” và “lồng ghép các kiến thức về BĐKH trong các hoạt động ngoại khóa tại trường” là những giải pháp quan trọng để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT (chiếm 78.8% và 62.2% ý kiến phản hồi của trẻ em) – Biểu 11. Bên cạnh đó, và “xây dựng các câu lạc bộ dành cho học sinh về hành động khí hậu” cũng quan trọng để trẻ em có “sân chơi” và thực hành các hoạt động thực tế.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy tỷ lệ đồng thuận của trẻ em tỉnh Bạc Liêu đối với các giải pháp nêu trên có xu hướng cao hơn so với các tỉnh khác. Chẳng hạn, 82.2% trẻ em ở tỉnh Bạc Liêu đề xuất “lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa tại trường”, con số này đối với trẻ em tại Cà Mau và Sóc Trăng thấp hơn, dao động trong khoảng 60-62%.

Biểu 11: Nhận định của trẻ em về một số giải pháp để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT tại trường (%)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Nhà trường không chỉ hướng đích đến truyền thông nâng cao nhận thức cho học sinh và còn định hướng lan tỏa các kiến thức đến cộng đồng thông qua chính các em học sinh. “Dân nông nghiệp nhiều nên ý thức người dân còn hạn chế (xả thải bừa bãi) vì vậy chúng tôi đưa học sinh các hình ảnh đó và các em nêu quan điểm. Cách này giúp nâng cao nhận thức của học sinh đối với vấn đề và qua đó lan tỏa đến gia đình và cộng đồng. Cha mẹ là tấm gương con cái noi theo nhưng họ chưa thực sự là tấm gương tốt. (Tham vấn đại diện Ban giám hiệu trường, tỉnh Bạc Liêu).

2.4.2 Hỗ trợ của chính quyền

Cùng với nhà trường thì chính quyền địa phương giữ vai trò quan trọng trong tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT thông qua các hành động thực tế liên quan. Theo quan điểm của trẻ em, “tổ chức các hoạt động thực tế BVMT để trẻ em tham gia” và “tổ chức các cuộc thi về hành động khí hậu cho trẻ em” là việc làm cần thiết (đạt lần lượt là 68.0% và 55.1% ý kiến của trẻ em) – Biểu 12. Tuy nhiên, việc thực hiện các hoạt động này cần mang tính phổ quát trên diện rộng và thuận tiện cho sự tham gia của trẻ em (về địa điểm, không gian tổ chức).

Các địa phương phải chủ động các cuộc đối thoại với trẻ em chứ đưa các em từ dưới xã, huyện lên thành phố nghe các bác, các chú nói thì các cháu đã run rồi thì lấy gì mà đối thoại nữa. Hiện nay, quy mô tổ chức 1 buổi đối thoại khoảng 100-200 em, các em lên và nghe nói được một bữa rồi thôi thì chưa thể hiệu quả được. Ít nhất mỗi địa phương phải tổ chức được 1-2 lần lấy ý kiến của trẻ em về các vấn đề liên quan đến trẻ em. Hiện nay 2 năm 1 lần có diễn đàn “đối thoại với trẻ em”, lắng nghe trẻ em và có tháng hành động vì trẻ em, chủ yếu liên quan đến luật trẻ em. Thực tế là các em cũng không có thông tin để hỏi nên không biết hỏi gì nên thực sự để các em hỏi thì rất ít, đôi khi người lớn phải gợi ý câu hỏi.

Tham vấn đại diện Sở LĐTBXH, tỉnh Bạc Liêu

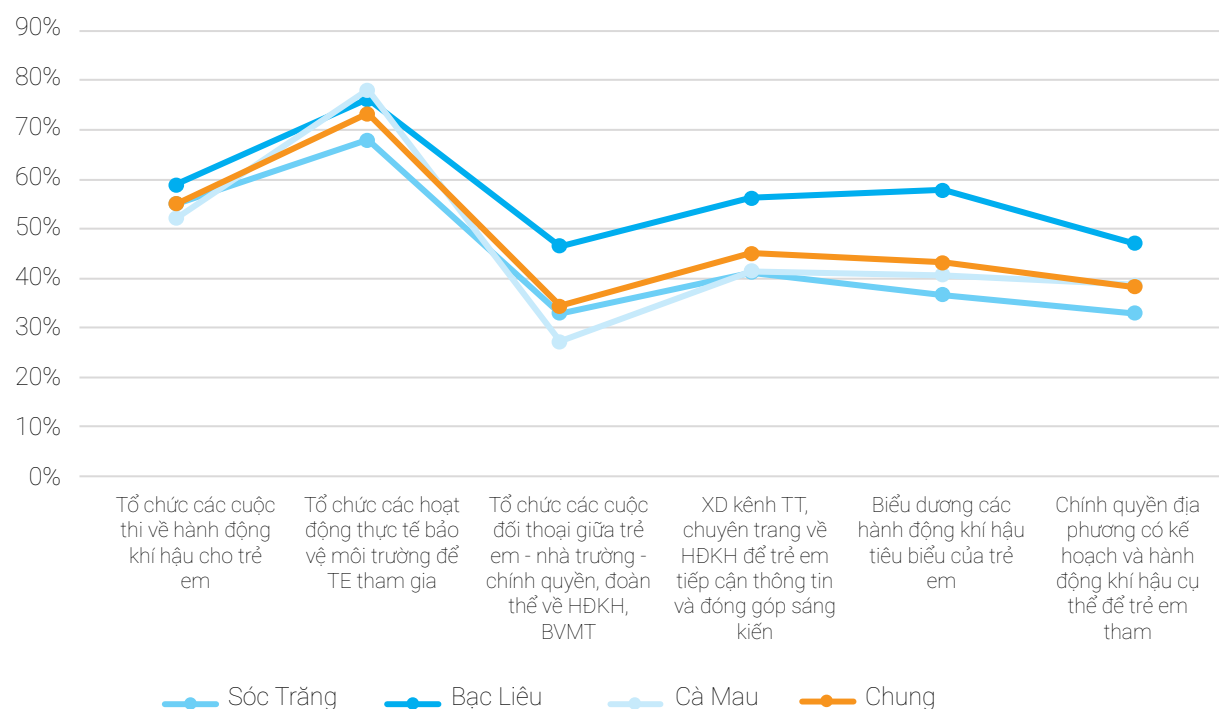
Bên cạnh đó, “xây dựng kênh thông tin, chuyên trang về hành động khí hậu để trẻ em tiếp cận thông tin và đóng góp sáng kiến” cần thiết giúp trẻ em và thanh thiếu niên tiếp cận thông tin thuận tiện, chuyên sâu (với 41.2% ý kiến) đồng thời “biểu dương các hành động khí hậu tiêu biểu của trẻ em” có khả năng lan tỏa những gương việc làm tốt cũng như hấp dẫn sự tham gia của các em (với 36.6% ý kiến) – Biểu 12. Ngoài ra, theo các em, “chính quyền địa phương có kế hoạch và hành động khí hậu cụ thể để trẻ em tham gia”, cũng như “tổ chức các cuộc đối thoại giữa trẻ em-nhà trường-chính quyền, đoàn thể về BĐKH và BVMT” cũng là cách thức tốt để trẻ em tham gia nhiều hơn trong các hành động về khí hậu với tỷ lệ phản hồi đều đạt 32.9%

Các hoạt động BVMT vẫn được triển khai nhưng một số người dân còn chưa thực sự quan tâm. Hàng chiều vẫn có người thu gom nhưng nhiều người dân vẫn chưa thực sự hưởng ứng, không đưa rác thải ra điểm thu gom. Em sống ở khu chợ, đối diện sông, rác trên sông nhiều, thi thoảng (1-2 tuần) vẫn có dọn rác nhưng người ta vẫn xả rác xuống sông.

Nhà em ở giữa 1 bên công ty tôm, 1 bên công ty cua, trước thì chiều nào cũng thấy 2 công ty đó xả rác ra nay bên phường có nhắc nhở và họ đã dừng xả rác và hiện tại đang làm kênh nên rác thải cũng hạn chế hơn. Nhưng hiện chưa có các hoạt động phối hợp 3 bên (nhà trường-gia đình-chính quyền) về truyền thông BVMT và thích ứng BĐKH mặc dù loa đài địa phương vẫn có các bản tin liên quan BVMT hay thích ứng với BĐKH

TLN học sinh, tỉnh Bạc Liêu

Biểu 12: Nhận định của trẻ em về một số giải pháp để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT (%)



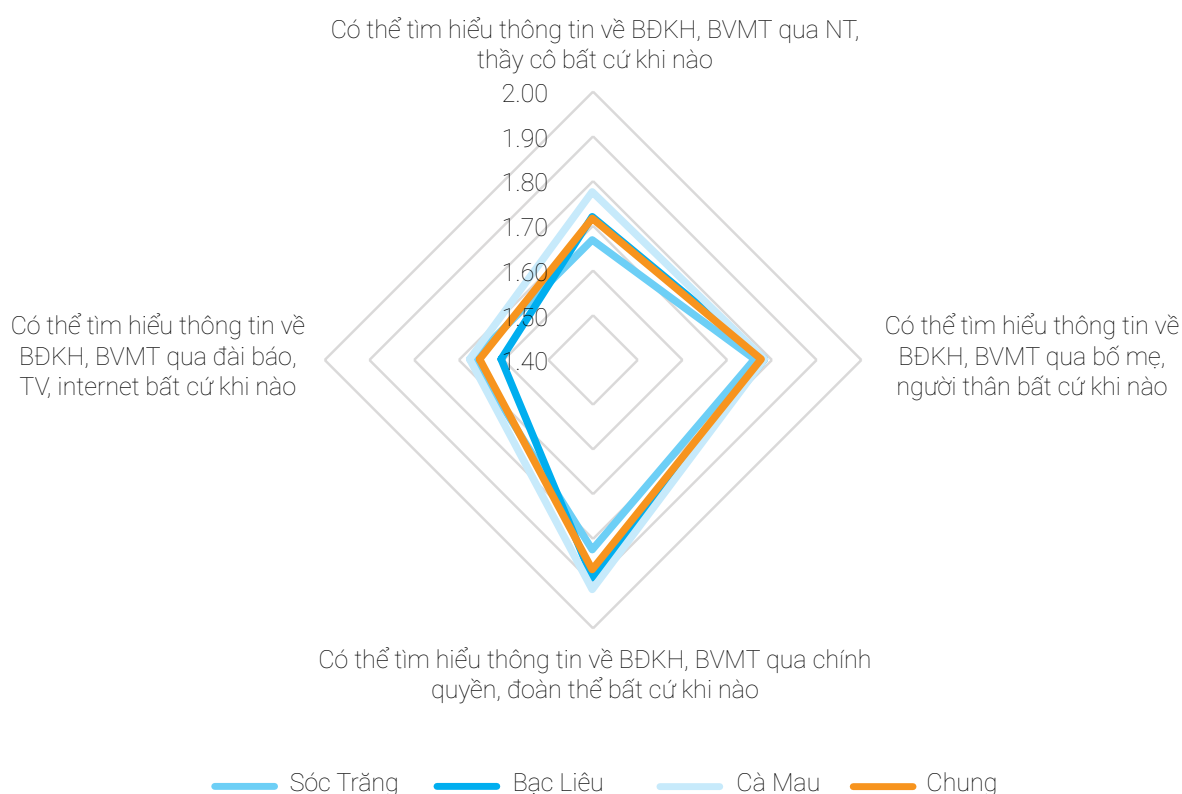
Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Theo tỉnh, ngoại trừ giải pháp “tổ chức các hoạt động thực tế để BVMT” (tỷ lệ phản hồi cao nhất đối với trẻ em của tỉnh Cà Mau) thì tỷ lệ trẻ phản hồi của em ở tỉnh Bạc Liêu đều cao hơn (so với các tỉnh được khảo sát) ở tất cả các giải pháp được nêu ở Biểu 12.

2.4.3 Khả năng đáp ứng của các kênh thông tin

Để tìm hiểu sâu hơn về mức độ sẵn có của các kênh thông tin mà trẻ em tiếp cận, nghiên cứu này đo lường mức độ đồng ý với thang điểm từ 1 đến 5 (thang đo Likert), tương ứng các mức độ từ “hoàn toàn đồng ý” (mức 1) đến “hoàn toàn không đồng ý” (mức 5) của trẻ em đối với một số nhận định. Kết quả tại Hình 4 cho thấy điểm trung bình đối với các nhận định về tính sẵn có của thông tin dao động trong khoảng 1.67 đến 1.91 điểm, cho thấy mức độ đồng ý cao của trẻ em với các nhận định. Cụ thể, mức độ đồng tình cao nhất của các em đối với nhận định các em “có tìm hiểu các thông tin về BĐKH và BVMT “qua đài báo, tivi, internet” và “nhà trường, thầy cô” bất cứ khi nào cần”.

Biểu 13: Mức độ đồng ý của trẻ em đối với một số kênh tiếp cận thông tin về BDKH và BVMT (đvt: điểm)



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Theo tỉnh, điểm bình quân đối với từng nhận định của trẻ em ở tỉnh Sóc Trăng thấp nhất cho thấy mức độ đồng tình cao nhất; ngược lại điểm trung bình đối với các nhận định của Cà Mau cao nhất cho biết mức độ đồng tình đối với từng nhận định thấp hơn. Ví dụ, điểm trung bình đối nhận định trẻ em "có thể tìm hiểu thông tin về BDKH, BVMT qua nhà trường, thầy cô bất cứ khi nào" của tỉnh Sóc Trăng là 1.67, con số này ở tỉnh Cà Mau là 1.78 điểm (Biểu 13).

Tiểu kết:

Phần này tập trung vào tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT cụ thể là các hỗ trợ từ nhà trường và chính quyền địa phương, bao gồm tính sẵn có của thông tin mà trẻ em có thể tiếp cận được. Kết quả nghiên cứu cho thấy – đối với nhà trường – việc đưa các nội dung của BDKH thành 1 môn học hoặc lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa tại trường nhận được nhiều sự quan tâm của trẻ em và là cách thức tốt để trẻ em có được các thông tin cần thiết. Đa số các em cho biết các em có thể tìm hiểu các thông tin về BDKH và BVMT tại trường và qua các thầy/ cô bất cứ khi nào cần.

Đối với chính quyền địa phương thì việc tổ chức các hoạt động thực tế BVMT để trẻ em tham gia và tổ chức các cuộc thi về hành động khí hậu cho trẻ em là những cách thức tốt được trẻ em ghi nhận để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT. Các em tham gia khảo sát cũng cho biết mức độ đồng tình cao đối với nhận định các em "có thể tìm hiểu các thông tin về BDKH và BVMT qua chính quyền, đoàn thể địa phương bất cứ khi nào cần".

Kết quả nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của internet và các phương tiện thông tin đại chúng trong bối cảnh công nghệ số khi trẻ em tiếp cận với các trang thiết bị điện tử từ sớm và đây là những kênh thông tin tiện ích, thuận tiện mà các em có thể tìm hiểu bất cứ khi nào.



Xanh
và Lành

CÙNG HIỆP SĨ
MIỀN TÂY XÂY DỰNG
TRƯỜNG HỌC AN TOÀN
TRƯỚC THIÊN TAI

CỘNG ĐỒNG AN TOÀN, SẠCH VÀ XANH

Trẻ em
đóng vai trò
là tác nhân thay đổi
tích cực vì một xã hội
an toàn hơn trước
thiên tai



PHẦN 3.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Việt Nam là một trong số các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề trước các tác động của BĐKH, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long do có vị trí địa lý giáp biển, nền địa thấp. Vùng này thường xuyên bị ảnh hưởng của thủy triều và xâm nhập mặn và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Thích ứng với BĐKH và BVMT là một trong những vấn đề trọng tâm được Chính phủ và các địa phương quan tâm thông qua việc ban hành nhiều văn bản, chương trình, kế hoạch hành động cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh.

BĐKH ảnh hưởng đến toàn bộ người dân nhưng nghiêm trọng hơn đối với các nhóm đối tượng yếu thế đặc biệt là trẻ em do các đặc điểm tâm sinh lý của quá trình phát triển và khả năng tự thích ứng, phòng ngừa các nguy cơ và rủi ro liên quan đến BĐKH. Chính vì vậy, trong các Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia nói chung và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nói riêng đã dần đề cập đến các chỉ tiêu về chăm sóc và bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện.

Trong hầu hết các văn bản, trẻ em được đề cập đến chủ yếu với tư cách là những nhóm hưởng lợi từ các Chương trình, Kế hoạch hành động này. Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo điều kiện và môi trường sống an toàn cho sự phát triển toàn diện của trẻ em. Tuy nhiên, trẻ em cũng cần có môi trường thuận lợi để thúc đẩy sự tham gia của các em với tư cách là tác nhân thay đổi. Điều này không chỉ đảm bảo quyền lợi, sự tham gia của các em mà còn là cách thức để tăng cường nhận thức, thái độ và hành vi của các em đối với các hành động khí hậu và BVMT. Kết quả khảo sát tại 3 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng vẫn cho thấy những khoảng trống chính sách liên quan đến việc đề cập, lồng ghép các nội dung và vấn đề trẻ em trong BĐKH và BVMT, đặc biệt là việc thiếu các chỉ tiêu, chỉ số đo lường cụ thể đã dẫn đến những khó khăn trong quá trình tổ chức và triển khai thực hiện.

Từ góc nhìn trẻ em, đa số trẻ em có hiểu biết về các nội dung và hậu quả của BĐKH. Một số vấn đề BĐKH nổi bật tại các tỉnh nêu trên chủ yếu liên quan đến ô nhiễm môi trường, hạn hán/bão lũ/ sạt lở đất, xâm nhập mặn, nhiệt độ tăng lên. Những hiện tượng thời tiết cực đoan này đã gây ảnh hưởng đến đời sống của trẻ em và gia đình như tình trạng mất mùa do BĐKH, trẻ em phải nghỉ học tạm thời, hoặc tạm hoãn các hoạt động vui chơi giải trí. Bên cạnh đó, một bộ phận trẻ em tham gia khảo sát cũng cho biết tình trạng thiếu công viên, khu vui chơi giải trí xanh dành cho trẻ em.

Trẻ em có thể tìm hiểu các kiến thức này đa dạng từ học tập trong nhà trường thông qua các môn học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa hay các câu lạc bộ dành cho trẻ em đến các kiến thức tiếp thu bên ngoài nhà trường như nguồn tin từ internet, từ các cuộc họp đoàn thể tại địa phương... với tính sẵn có cao để các em có thể thuận tiện tiếp cận thông tin.

Các cơ sở giáo dục và chính quyền địa phương tổ chức triển khai nhiều hoạt động, mô hình sinh hoạt với các cơ chế khác nhau để thu hút trẻ em tham gia vào các hành động thích ứng với BĐKH và BVMT với vai trò là những người tham gia trực tiếp vào hoạt động đến giám sát và tuyên truyền chia sẻ kiến thức liên quan.

Một số sáng kiến đã được các địa phương và trẻ em đề xuất với kỳ vọng thu hút đông đảo sự tham gia của trẻ em như đưa vào một môn học tại trường hay tổ chức các cuộc thi về các nội dung BĐKH và BVMT. Đối với trẻ em, việc tận dụng các nền tảng xã hội khác nhau như Facebook, Tiktok, Instagram hay tổ chức các hoạt động phù hợp với thị hiếu và độ tuổi của trẻ

em (như các chương trình âm nhạc)... sẽ giúp truyền thông nâng cao nhận thức và sự tham gia của trẻ em vào các hành động khí hậu.

Trẻ em cũng đã và đang tham gia vào các hành động BVMT khác nhau một cách thường xuyên đồng thời tuyên truyền cho bạn học, người thân trong gia đình để nâng cao nhận thức và hành vi BVMT. Tuy nhiên, đa số trẻ em đều cho rằng "cần lấy ý kiến trẻ em khi xây dựng các chính sách liên quan đến trẻ em", "trẻ em cần được lên tiếng và đóng góp ý kiến vào các nội dung về BĐKH, BVMT và các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội" có liên quan đến trẻ em. Đồng thời, các em cũng thấy cần được tham gia vào các hành động BVMT và ứng phó với BĐKH.

Trong số ba tỉnh khảo sát, trẻ em ở tỉnh Bạc Liêu cho thấy mức độ quan tâm đối với các vấn đề và vấn đề về BĐKH và BVMT có xu hướng cao hơn so với hai tỉnh còn lại, bao gồm cả nhu cầu được lắng nghe ý kiến, tham gia vào các hành động khí hậu, BVMT và các chính sách liên quan đến trẻ em. Ở góc độ khác, tỷ lệ trẻ em ở tỉnh Sóc Trăng cho biết các nội dung của BĐKH được đưa vào trong chương trình học (là một môn học) và đồng thời các em cũng tiếp cận và khai thác được nền tảng U-report (nền tảng công nghệ số cung cấp các thông tin và vấn đề của trẻ em) cao hơn so với 2 tỉnh còn lại. Trong khi đó, trẻ em tại tỉnh Cà Mau lại có một số sáng kiến mô hình hay để khuyến khích trẻ em tham gia BVMT như tổ chức các đêm nhạc hay mô hình âm nhạc kết hợp với truyền thông về BVMT.

3.2. Khuyến nghị

3.2.1 Đối với cấp trung ương

Với quan điểm trẻ em là tương lai của đất nước, việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH cần phải quan tâm đến các chiều cạnh, nội dung về trẻ em, lấy trẻ em là trung tâm cho việc xây dựng và ban hành các kế hoạch này. Đặc biệt, trong bối cảnh BĐKH diễn ra mạnh mẽ, trẻ em là một trong số những nhóm đối tượng chịu tác động tiêu cực nhất từ những hệ quả của nó. Chính vì vậy, việc ban hành các chương trình, kế hoạch hành động quốc gia ứng phó, thích ứng với BĐKH cần quan tâm hơn đến trẻ em theo các đặc điểm vùng miền, dân tộc, giới... phù hợp với quá trình trưởng thành của trẻ em.

Sự chồng chéo về mục tiêu, nhiệm vụ ứng phó với BĐKH và BVMT giữa một số chiến lược, chương trình như Chiến lược phát triển bền vững và Chiến lược tăng trưởng xanh dẫn đến tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thực hiện, phân bổ và sử dụng nguồn lực. Do đó, cần có sự phối hợp tổ chức thực hiện, triển khai giữa các đơn vị được phân công một cách rõ ràng, cụ thể theo các đầu mối.

Cần xây dựng các văn bản hướng dẫn cụ thể, rõ ràng các chỉ tiêu, hướng dẫn chi tiết về giải pháp, cân đối nguồn lực để thực hiện. Trong tất cả các Chiến lược, Kế hoạch và văn bản hướng dẫn, quan điểm của trẻ em trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vẫn mang tính định hướng. Điều này có thể tạo ra rào cản cho chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng và thực hiện các kế hoạch kinh tế - xã hội của mình. Đồng thời, việc xây dựng các bộ chỉ tiêu, chỉ số đo lường, đánh giá việc thực hiện các hành động ứng phó với BĐKH và BVMT trong đó có các chỉ tiêu, chỉ số đánh giá sự tính đến và sự tham gia của trẻ em là căn cứ để các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện. Để hạn chế tình trạng manh mún hay trùng lặp, cần có một đầu mối cụ thể phụ trách các hoạt động này. Ngoài ra, cần cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương thực hiện giám sát, đánh giá các mục tiêu.

Ban hành các quy định bắt buộc đối với các hoạt động thực hiện ứng phó với BĐKH, triển khai các chính sách khuyến khích đầu tư vào TTX và BVMT (như hỗ trợ vốn, đất đai, miễn thuế, phí) có tính đến sự tham gia và tính đến các đối tượng dễ bị tổn thương và trẻ em với những ưu tiên, ưu đãi xứng đáng để thúc đẩy đầu tư kinh tế lớn. Đây là điều kiện tiên quyết để việc triển khai Kế hoạch hoạt động liên quan đến ứng phó với BĐKH và BVMT của các địa phương được thực hiện tốt.

Để phát huy quyền và sự tham gia của trẻ em, cần lồng ghép quan điểm của trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm hoặc 10 năm ở cấp quốc gia với các nội dung cụ thể, chi tiết liên quan đến vấn đề trẻ em... làm cơ sở, căn cứ để các địa phương tổ chức triển khai trong thực tế. Một số chỉ tiêu khả thi để đưa vào trong kế hoạch phát triển KT-XH như: chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em được truyền thông nâng cao nhận thức về hành động khí hậu và BVMT

và chỉ tiêu trường học có chuyên đề/ nội dung giảng dạy về nội dung BDKH và BVMT cho học sinh. Đồng thời, xây dựng cơ chế thực hiện và cơ chế huy động sự tham gia của trẻ em đối với các chương trình, kế hoạch hành động ứng phó với BDKH với dòng ngân sách được phân bổ cụ thể.

3.2.2 Đối với cấp địa phương

Tăng cường nhận thức của các cấp quản lý, cán bộ phụ trách công tác ứng phó với BDKH và BVMT về quyền và sự tham gia của trẻ em trong các công tác này với quan điểm lấy trẻ em là trung tâm khi thiết kế, tổ chức thực hiện các hành động chính sách liên quan.

Các địa phương không chỉ là đơn vị tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách và kế hoạch hành động thích ứng với BDKH và BVMT do Chính phủ ban hành mà cần chủ động xây dựng các chỉ tiêu, chỉ số đo lường, đánh giá việc thực hiện của địa phương. Hiện nay việc ban hành các chỉ tiêu về thích ứng, ứng phó với BDKH, BVMT và các chỉ tiêu về trẻ em đang được nêu ra một cách độc lập và đơn lẻ theo từng nhóm lĩnh vực. Số lượng các chỉ tiêu được đề cập trong Kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm dao động trong khoảng 21-24 chỉ tiêu khác nhau. Trong khi yêu cầu tiếp cận liên ngành và lấy con người làm trung tâm là yêu cầu bức thiết của quá trình phát triển.

Với hướng tiếp cận này cùng với kết quả khảo sát, tham vấn các bên liên quan, nghiên cứu này đề xuất việc cân nhắc bổ sung chỉ tiêu lồng ghép các vấn đề của trẻ em và các chỉ tiêu về BDKH và BVMT trong các kế hoạch phát triển KT-XH, trong đó ưu tiên các nội dung về truyền thông nâng cao nhận thức cho thế hệ trẻ vào trong Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và hàng năm để các em có được hiểu biết đầy đủ và có hệ thống về BDKH và BVMT. Chẳng hạn như chỉ tiêu về (1) *"Tỷ lệ trẻ em được truyền thông nâng cao nhận thức về hành động khí hậu và BVMT"* và chỉ tiêu (2) *"Trường học có chuyên đề/ nội dung giảng dạy về nội dung BDKH và BVMT cho học sinh"* trong Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và hàng năm. Đây là hai nội dung quan trọng và có thể ảnh hưởng trên diện rộng và lâu dài. Thực tiễn cho thấy, các hoạt động này đã được ban ngành chuyên môn của các tỉnh triển khai thực hiện với sự tham gia của trẻ em, thanh thiếu niên nhưng tần suất và quy mô còn hạn hẹp và chưa linh hoạt trong tổ chức thực hiện, đặc biệt về địa điểm tổ chức. Bên cạnh đó, hiện nay các tỉnh có môn học Tài liệu về giáo dục địa phương với nội dung phong phú, đa dạng theo từng lớp và cấp học bắt đầu từ bậc trung học cơ sở đến trung học phổ thông nhưng thiếu các nội dung hoặc chuyên đề riêng về BDKH, BVMT. Do đó, việc bổ sung chỉ tiêu này trong kế hoạch phát triển KT-XH hoàn toàn đảm bảo tính khả thi thực hiện. Quan trọng hơn, việc thực hiện chỉ tiêu này sẽ góp phần nâng cao hiểu biết một cách hệ thống về BDKH và BVMT cho trẻ em – những chủ nhân tương lai của đất nước.

Bên cạnh đó, các địa phương cũng cần quan tâm xây dựng các chuyên trang thông tin về ứng phó với BDKH, BVMT... để trẻ em được tiếp cận, tham gia góp ý và đóng góp sáng kiến của mình. Đồng thời, đa dạng hóa và chia sẻ kinh nghiệm, học tập các mô hình, hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng nói chung và trẻ em nói riêng về các vấn đề của BDKH để từ đó thích ứng với nó, đồng thời nâng cao ý thức BVMT sống. Trong đó, ưu tiên tập trung vào các loại hình truyền thông mới thông qua tận dụng các nền tảng xã hội-công nghệ số như Tiktok, Instagram hay Facebook để tăng khả năng tiếp cận đến các em bởi đây là những nền tảng số được trẻ em ưa thích và truy cập thường xuyên.

Tăng cường tổ chức các cuộc đối thoại giữa trẻ em và chính quyền với không gian và địa điểm tổ chức phù hợp theo nội dung các chuyên đề về BDKH và BVMT. Qua đó, lấy ý kiến và lắng nghe, tiếp thu ý kiến của trẻ em đối với các vấn đề liên quan đến trẻ em, bao gồm vấn đề BDKH và BVMT. Ngoài ra, huy động sự tham gia của toàn cộng đồng được coi là một trong những cách thức để "làm gương" cho trẻ em trong các hành động khí hậu và BVMT.

Việc lấy ý kiến của trẻ em nên được thực hiện một cách linh hoạt về các nội dung, sáng kiến phù hợp, gần gũi với trẻ em thông qua các công cụ, tài liệu được thiết kế riêng, phù hợp với các lứa tuổi trẻ em, qua đó thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong các hành động khí hậu mà không phải là triển khai lấy ý kiến một cách máy móc về các điều luật, chính sách vĩ mô.

3.2.3 Đối với nhà trường

Nhà trường là đơn vị có ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình xã hội hóa trẻ em giai đoạn tiền trường thành. Các kiến thức, kỹ năng các em học được sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và hành động khí hậu và BVMT của các em trong tương lai. Do đó, đưa các nội dung về BĐKH là môn học hoặc lồng ghép vào nội dung các môn học cần tiếp tục được ưu tiên và sự quan tâm bởi nhà trường để nâng cao kiến thức và nhận thức của trẻ em. Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động ngoại khóa không chỉ nâng cao ý thức và trách nhiệm của học sinh về BVMT và còn lan tỏa sự tham gia đến cộng đồng thông qua cơ chế phối hợp ba bên (nhà trường-gia đình-địa phương).

Đa dạng hóa các hoạt động giáo dục trang bị kiến thức một cách có hệ thống và tuyên truyền nâng cao nhận thức của trẻ em về các hành động khí hậu và môi trường để các em chủ động các hành vi của bản thân về BVMT xung quanh. Duy trì tính bền vững và lan tỏa các mô hình như mô hình Ngôi nhà 0 đồng, Ngôi nhà thân thiện, Thư viện xanh và các câu lạc bộ BVMT, câu lạc bộ âm nhạc kết hợp với BVMT dành cho trẻ em hay các cuộc thi tập thể tìm hiểu về môi trường bởi đây là một trong những loại hình được trẻ em quan tâm, thích thú để từ đó khuyến khích sự tham gia của các em.

Xây dựng các mô hình câu lạc bộ về BĐKH và BVMT cho học sinh; đồng thời, tăng cường các sinh hoạt chuyên đề, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về BĐKH và BVMT giữa các lớp, các trường là cơ hội để học sinh có cơ hội đóng góp các sáng kiến thích ứng với BĐKH và BVMT.

Thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại giữa học sinh – nhà trường; học sinh – nhà trường – chính quyền... trên phạm vi toàn trường với hình thức phong phú, đa dạng để lắng nghe ý kiến của trẻ em về các vấn đề các em quan tâm, bao gồm các nội dung về BĐKH và BVMT có liên quan đến trẻ em.

3.2.4 Đối với trẻ em

Chủ động tham gia và thực hiện các hành động khí hậu và BVMT thiết thực hàng ngày là cách thức đơn giản và hiệu quả để các em rèn luyện, nâng cao nhận thức, ý thức và giữ gìn môi trường sống xung quanh.

Xây dựng và tham gia các câu lạc bộ BVMT tại địa phương, trường học là cách thức để các em đóng góp và gia tăng ảnh hưởng của mình nhiều hơn đối với các nội dung, hành động khí hậu.

Tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về BĐKH và BVMT tới bạn bè, gia đình và người thân xung quanh là hành động có ý nghĩa đang cần tiếp tục được trẻ em quan tâm. Đồng thời, trẻ em cũng cần chủ động đóng góp các sáng kiến liên quan đến hành động khí hậu và BVMT hướng đến PTBV môi trường và sự phát triển chung của các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (2023). Biến đổi khí hậu và sức khỏe trẻ em. <https://www.epa.gov/climateimpacts/climate-change-and-childrens-health>
2. Ojala, M. (2012). Trẻ em đối phó với biến đổi khí hậu toàn cầu như thế nào? Chiến lược đối phó, sự tham gia và sức khỏe tinh thần. Tạp chí Tâm lý học Môi trường, 32(3), 225–233.
3. Roger Few, Phạm Gia Trần, Ngô Công Chính và Nguyễn Hùng Hà (2007). Các mối nguy hiểm khí hậu, rủi ro sức khỏe và các biện pháp ứng phó tại Việt Nam.
4. Rousell, D., & Cutter-Mackenzie-Knowles, A. (2020). Tổng quan hệ thống về giáo dục biến đổi khí hậu: Trao cho trẻ em và thanh thiếu niên một “tiếng nói” và một “bàn tay” trong việc khắc phục biến đổi khí hậu. Địa lý Trẻ em, 18(2), 191–208.
5. Sở Kế hoạch và Đầu tư (2024). Báo cáo đánh giá việc thực hiện tăng trưởng xanh năm 2024 tại tỉnh Sóc Trăng.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo (2023). Báo cáo thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.
7. Stevenson, R. B., Nicholls, J., & Whitehouse, H. (2017). Giáo dục biến đổi khí hậu là gì? Quan điểm về chương trình giảng dạy, 37, 67–71.
8. Treichel, P. (2020). Tại sao cần tập trung vào trẻ em: Tổng quan tài liệu về các cách tiếp cận thích ứng với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trung tâm. Tạp chí Quản lý Khẩn cấp Úc, 35(2), 26–33.
9. Trott, C. D. (2020). Sự tham gia mang tính xây dựng của trẻ em đối với biến đổi khí hậu: Nâng cao nhận thức, năng lực và hành động. Nghiên cứu Giáo dục Môi trường, 26(4), 532–554.
10. Trott, C. D. (2022). Giáo dục biến đổi khí hậu vì sự chuyển hóa: Khám phá các khía cạnh cảm xúc và thái độ trong việc học và hành động của trẻ em. Nghiên cứu Giáo dục Môi trường, 28(7), 1023–1042.
11. Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2024). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2025.
12. Liên Hợp Quốc (2024). Cổng dữ liệu của Cục Dân số LHQ: Truy cập tương tác đến các chỉ số nhân khẩu học toàn cầu. <https://population.un.org/dataportal/data/indicators/71,70/locations/704/start/2000/end/2050/table/pivotbylocation?df=98246629-859d-4c57-97d9-94d79904ac86>
13. UNICEF (2024). Tiêu điểm: Trẻ em, biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. <https://www.unicef.org/eca/reports/focus-children-climate-change-and-environmental-degradation>
14. UNICEF (2021). Phân tích bối cảnh khí hậu dành cho trẻ em tại Việt Nam. <https://www.unicef.org/vietnam/media/7441/file/Climate%20landscape%20analysis%20for%20children%20in%20Viet%20Nam.pdf>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TRẺ EM VÀ THANH THIẾU NIÊN

Các em thân mến,

Nghiên cứu này được thực hiện với sự hỗ trợ Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam nhằm đề xuất các giải pháp để thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong quá trình xây dựng, giám sát và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm và hàng năm giai đoạn 2026-2030 về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Phiếu hỏi này được xây dựng nhằm thu thập ý kiến và quan điểm của các em về các vấn đề ưu tiên và các hành động ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Chúng tôi cam kết rằng các thông tin thu thập được chỉ được phục vụ cho mục đích nghiên cứu, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các em và đảm bảo tính khuyết danh của các em tham gia khảo sát. Các em được tự do lựa chọn các phương án trả lời và/ hoặc bỏ qua câu hỏi nếu cảm thấy câu hỏi không phù hợp với nội dung nghiên cứu hoặc ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của bản thân.

I. THÔNG TIN CHUNG

Câu 1. Bạn đang sinh sống ở tỉnh nào sau đây?

1. Sóc Trăng 2. Bạc Liêu 3. Cà Mau

Câu 2. Nơi bạn sinh sống thuộc khu vực nào?

1. Thành thị 2. nông thôn

Câu 3. Giới tính của bạn là gì?

1. Nam 2. Nữ 3. Chưa xác định

Câu 4: Bạn là người dân tộc gì?

1. Kinh/ Hoa 2. Khác

Câu 5. Gia đình bạn có hộ khẩu tại tỉnh nơi đang sinh sống không?

1. Có 2. Không 3. Không biết

Câu 6. Gia đình bạn thuộc nhóm hộ nào sau đây? (Lưu ý: hộ nghèo, cận nghèo theo xác nhận của chính quyền địa phương)

1. Hộ nghèo 2. Hộ cận nghèo 3. Không thuộc 2 nhóm trên

Câu 7. Năm nay bạn bao nhiêu tuổi?..... (ghi số tuổi)

II. QUAN ĐIỂM VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Câu 8. Theo bạn, vấn đề nào sau đây là các nội dung của biến đổi khí hậu? (Bạn có thể chọn nhiều phương án trả lời)

1.	Các thiệt hại về môi trường
2.	Bão lũ/ hạn hán/ sạt lở đất
3.	Bất bình đẳng xã hội (phân biệt đối xử giữa các nhóm xã hội)
4.	Nước biển dâng/ xâm nhập mặn
5.	Bạo lực học đường
6.	Thiếu nước sạch/ Không có nước sạch
7.	Bạo lực gia đình
8.	Mất đa dạng sinh học, các hệ sinh thái bị phá hủy
9.	Nghèo đói
10.	Thiên tai, dịch bệnh, mất mùa
11.	Di cư (đi khỏi nơi đang sinh sống)
12.	Nhiệt độ tăng lên
13.	Hỏa hoạn

Câu 9. Theo bạn, 5 VẤN ĐỀ NGHIÊM TRỌNG NHẤT ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người tại nơi bạn đang sinh sống? (Các bạn chọn tối đa 5 vấn đề mà theo bạn là nghiêm trọng nhất)

1.	Các thiệt hại về môi trường
2.	Bão lũ/ hạn hán/ sạt lở đất
3.	Bất bình đẳng xã hội (phân biệt đối xử giữa các nhóm xã hội)
4.	Nước biển dâng/ xâm nhập mặn
5.	Bạo lực học đường
6.	Thiếu nước sạch/ Không có nước sạch
7.	Bạo lực gia đình
8.	Giảm đa dạng sinh học
9.	Nghèo đói
10.	Thiên tai, dịch bệnh, mất mùa
11.	Di cư (đi khỏi nơi đang sinh sống)
12.	Nhiệt độ tăng lên
13.	Hỏa hoạn

Câu 10. Các vấn đề nêu trên (câu 7) ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống hàng ngày của bạn hoặc gia đình bạn?
(Bạn có thể chọn nhiều phương án trả lời)

1.	Thôi học do ảnh hưởng của BĐKH
2.	Nghỉ học gián đoạn/ tạm thời do ảnh hưởng của BĐKH
3.	Dừng hoặc tạm hoãn các hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe
4.	Dừng hoặc tạm hoãn các hoạt động vui chơi giải trí
5.	Gia đình phải di cư đi nơi khác
6.	Gia tăng nguy cơ nghèo đói
7.	Mất mùa do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu
8.	Thu hẹp diện tích đất canh tác
9.	Thành viên trong gia đình bị thất nghiệp hoặc mất việc làm do ảnh hưởng của BĐKH
10.	Thành viên trong gia đình bị ốm/ bệnh hoặc qua đời do ảnh hưởng của BĐKH
11.	Không ảnh hưởng gì
12.	Ảnh hưởng khác (nêu rõ).....

Câu 11. Bạn được học hoặc được phổ biến nội dung, kiến thức về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường tại trường không? (Bạn có thể chọn nhiều phương án trả lời)

1.	Có, là 1 môn học trong chương trình học
2.	Có, được lồng ghép vào trong nội dung 1 số môn học
3.	Có, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt/ ngoại khóa của lớp, trường
4.	Có, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt tại các CLB dành cho học sinh
5.	Không
6.	Không biết/ không quan tâm

Câu 12: Bạn có được học hoặc được phổ biến nội dung, kiến thức về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường ngoài nhà trường không?

1.	Có, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể (ví dụ sinh hoạt Đoàn thanh niên)
2.	Có, qua hệ thống loa đài phát thanh của địa phương
3.	Có, qua người thân trong gia đình
4.	Có, thông qua internet, tivi, báo chí
5.	Có, thông qua nền tảng U-report của UNICEF
6.	Không
7.	Không biết/ không quan tâm

Câu 13: Theo bạn, hành động nào sau đây là HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG? (Bạn có thể chọn nhiều phương án trả lời)

	1. Dọn dẹp vệ sinh môi trường chung
	2. Không xả thải bừa bãi
	3. Duy trì nếp sống gọn gàng, ngăn nắp
	4. Sử dụng tiết kiệm điện/ nước/ giấy
	5. Hạn chế sử dụng các sản phẩm không tái chế được (nilon, nhựa...)
	6. Trồng cây xanh
	7. Tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về bảo vệ môi trường
	8. Hưởng ứng và tham gia Chiến dịch giờ trái đất
	9. Chăm chỉ học hành
	10. Khác (nêu rõ).....

Câu 14: Bạn ĐÃ TỪNG THAM GIA các hoạt động nào để bảo vệ môi trường sau đây và cho biết mức độ tham gia?

- ☐ 1. Hàng ngày
- ☐ 2. Thường xuyên (2-3 lần/ tuần)
- ☐ 3. Thỉnh thoảng (2-3 lần/ tháng)
- ☐ 4. Hiếm khi (2-3 lần/ năm)
- ☐ 5. Không bao giờ

Nội dung	Mức độ tham gia
1. Dọn dẹp vệ sinh môi trường chung	
2. Không xả thải bừa bãi	
3. Duy trì nếp sống gọn gàng, ngăn nắp	
4. Sử dụng tiết kiệm điện/ nước/ giấy	
5. Hạn chế sử dụng các sản phẩm không tái chế được (nilon, nhựa...)	
6. Trồng cây xanh	
7. Tuyên truyền, chia sẻ kiến thức về bảo vệ môi trường	
8. Hưởng ứng và tham gia Chiến dịch giờ trái đất	
9. Khác (nêu rõ).....	

Câu 15. Dưới đây là một số nhận định về ứng phó với biến đổi khí hậu và BVMT, bạn hãy cho biết mức độ đồng ý của mình đối với các nhận định này như sau:

- ☐ 1. Rất đồng ý;
- ☐ 2. Đồng ý;
- ☐ 3. Phân vân/ trung lập;
- ☐ 4. Không đồng ý;
- ☐ 5. Rất không đồng ý.

Nhận định	Mức độ đồng ý
1. Tại nơi em sống, khí hậu trong lành, không ô nhiễm	
2. Tại nơi em sống, có đầy đủ nước sạch cho sinh hoạt	
3. Tại nơi em sống, có khu công viên, khu vui chơi xanh dành cho trẻ em	
4. Trường học của em được đầu tư xây dựng trường lớp xanh	
5. Em có thể tìm hiểu thông tin về BĐKH và BVMT qua thầy cô, nhà trường bất cứ khi nào cần	
6. Em có thể tìm hiểu thông tin về BĐKH và BVMT qua bố mẹ hoặc người thân bất cứ khi nào cần	
7. Em có thể tìm hiểu thông tin về BĐKH và BVMT qua chính quyền và các đoàn thể địa phương bất cứ khi nào cần	
8. Em có thể tìm hiểu thông tin về BĐKH và BVMT qua đài báo, tivi, internet bất cứ khi nào cần	
9. Chính quyền và đoàn thể địa phương có các biện pháp ưu tiên và khuyến khích trẻ em tham gia các hoạt động BVMT, ứng phó BĐKH	
10. Cần phải lấy ý kiến trẻ em khi xây dựng các chính sách liên quan đến trẻ em	
11. Trẻ em cần được lên tiếng và đóng góp ý kiến vào các kế hoạch BVMT và ứng phó với BĐKH của địa phương	
12. Trẻ em cần tham gia vào các hoạt động ứng phó với BĐKH và BVMT	
13. Chương trình ứng phó với BĐKH và BVMT nên trở thành 1 môn học tại trường	
14. Nhà trường cần thành lập các CLB về BVMT và ứng phó với BĐKH cho học sinh tham gia	
15. Gia đình, Nhà trường và Chính quyền địa phương cần tăng cường phối hợp để trẻ em có cơ hội được tham gia các hoạt động ứng phó với BĐKH và BVMT	

Câu 16: Theo bạn, chúng ta cần làm gì để khuyến khích các bạn trẻ tham gia các hành động khí hậu bảo vệ môi trường? (Bạn chọn tối đa 5 phương án trả lời theo bạn là tốt nhất)

☐	1. Đưa các nội dung BĐKH và BVMT vào chương trình học (môn học) tại trường
☐	2. Lồng ghép các nội dung BĐKH và BVMT vào các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tại trường
☐	3. Xây dựng các câu lạc bộ dành cho học sinh về hành động khí hậu, BVMT
☐	4. Tổ chức các cuộc thi về hành động khí hậu cho học sinh
☐	5. Tổ chức các hoạt động thực tế BVMT (dọn dẹp vệ sinh, trồng cây xanh...)
☐	6. Tổ chức các cuộc đối thoại giữa trẻ em-nhà trường-chính quyền, đoàn thể về hành động khí hậu và BVMT
☐	7. Xây dựng kênh thông tin, chuyên trang về hành động khí hậu, BVMT để trẻ em tiếp cận thông tin và đóng góp sáng kiến
☐	8. Biểu dương các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, BVMT tiêu biểu của trẻ em
☐	9. Chính quyền địa phương có kế hoạch và hành động khí hậu cụ thể để trẻ em tham gia

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN CẤP TỈNH

A. MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC KHẢO SÁT

Khảo sát này được thực hiện nhằm thu thập thông tin về việc triển khai thực hiện các vấn đề xã hội và trẻ em trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường trong thời gian qua. Kết quả khảo sát sẽ cung cấp những căn cứ khoa học phục vụ cho việc thúc đẩy quyền và sự tham gia của trẻ em trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả mong đợi từ cuộc phỏng vấn này là thu thập được các thông tin đầy đủ, đa chiều, phản ánh về:

- Tình hình triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường tập trung vào các vấn đề trẻ em.
- Cập nhật tiến độ và/hoặc kết quả xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường tập trung vào các vấn đề trẻ em.
- Những thách thức, khó khăn, rào cản trong việc triển khai thực hiện các vấn đề xã hội và trẻ em trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường tại địa phương giai đoạn vừa qua.
- Đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện các vấn đề xã hội và trẻ em trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường giai đoạn tiếp theo.

B. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM

- 01 đại diện Sở Kế hoạch-Đầu tư
- 01 đại diện Sở Giáo dục - Đào tạo
- 01 đại diện Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

C. THỜI GIAN THẢO LUẬN NHÓM

60-90 phút/ thảo luận nhóm

D. NỘI DUNG THẢO LUẬN NHÓM

1. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (PTKTXH) và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và chính sách liên quan trong thời kỳ qua được xây dựng và triển khai thực hiện như thế nào? Các ưu tiên và hành động liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường là gì?
2. Các mục tiêu và nội dung của kế hoạch PTKTXH và chương trình, kế hoạch hành động, chính sách đó có những nội dung nào liên quan đến lợi ích của trẻ em?
3. Kết quả thực hiện các kế hoạch đó có ảnh hưởng đến trẻ em không? Họ được hưởng lợi như thế nào?
4. Trẻ em có được tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTKTXH và các chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường không? NẾU CÓ, cách thức tham gia như thế nào và các cơ chế hiệu quả cho sự tham gia của trẻ em là gì?? Cần có những điều kiện nào để trẻ em có thể tham gia vào các hành động liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường?

5. Trẻ em có được thông báo và cập nhật thông tin thường xuyên về các chính sách liên quan đến trẻ em, bao gồm các chương trình, hành động ứng phó với BĐKH và BVMT của tỉnh không và bằng cách nào? Trẻ em có được tiếp nhận và cập nhật thông tin thường xuyên về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường không?
6. Đây là cơ hội, thách thức và biện pháp huy động các nguồn tài chính và sự tham gia của các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trẻ em trong Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường?
7. Cơ chế phối hợp giữa Quý Sở và các Sở/ ngành khác trong các hoạt động liên quan nêu trên và các hoạt động để thúc đẩy nhận thức của và sự tham gia của trẻ em về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường?
8. Những khoảng trống nào liên quan đến trẻ em cần được xem xét đưa vào Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường cho giai đoạn tới?
9. Định hướng của Tỉnh và các giải pháp để lồng ghép vấn đề trẻ em liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững? Một số đề xuất để tăng cường sự tham gia của trẻ em vào các hành động khí hậu, bảo vệ môi trường tại địa phương?
10. Các dự án hoặc sáng kiến đang được triển khai tại địa phương nhằm giải quyết vấn đề trẻ em liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững?

PHỤ LỤC 3: HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN - ĐẠI DIỆN BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG

A. MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC KHẢO SÁT

Khảo sát này được thực hiện nhằm thu thập thông tin của nhà trường về kế hoạch, chương trình học, hoạt động liên quan đến nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và bảo vệ môi trường (BVMT). Kết quả khảo sát sẽ cung cấp những căn cứ khoa học phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp thúc đẩy quyền và sự tham gia của trẻ em trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả mong đợi từ cuộc phỏng vấn này là thu thập được các thông tin đầy đủ, đa chiều, phản ánh về:

- Tình hình xây dựng các kế hoạch và chương trình đào tạo để nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh về ứng phó với BĐKH, BVMT.
- Các hoạt động liên quan đến nâng cao nhận thức và hành động ứng phó với BĐKH, BVMT cho giáo viên, học sinh.
- Những mô hình tiêu biểu về BĐKH, BVMT có sự tham gia của học sinh, giáo viên.
- Những thách thức, khó khăn, rào cản trong việc triển khai thực hiện các vấn đề trẻ em/ học sinh trong ứng phó với BĐKH và BVMT giai đoạn vừa qua.

B. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM

01 đại diện Ban giám hiệu nhà trường (trường trung học cơ sở (cấp 2) hoặc trung học phổ thông (cấp 3)).

C. THỜI GIAN THẢO LUẬN NHÓM

60-90 phút/ phỏng vấn.

D. NỘI DUNG THẢO LUẬN NHÓM

1. Khái quát sơ lược về nhà trường: quy mô, các điều kiện kinh tế-xã hội-tự nhiên ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường như thế nào?
2. Nhà trường có phải gánh chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong thời gian qua không? Nếu có, đó là các ảnh hưởng gì?

3. Có tình trạng giáo viên, học sinh phải thôi việc/ nghỉ học, ốm/ bệnh hoặc di cư đi nơi khác do các tác động của biến đổi khí hậu không? Nếu có, nhà trường có giải pháp gì để hỗ trợ các trường hợp nêu trên?
4. Nhà trường có xây dựng các kế hoạch và chương trình đào tạo để nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh về ứng phó với BĐKH, BVMT không?
5. Sở Giáo dục-Đào tạo hoặc Phòng Giáo dục-Đào tạo có các hướng dẫn về việc triển khai các kế hoạch và chương trình đào tạo về ứng phó với BĐKH, BVMT không?
6. Các hoạt động liên quan đến nâng cao nhận thức và hành động ứng phó với BĐKH, BVMT cho giáo viên, học sinh.
7. Những mô hình tiêu biểu về BĐKH, BVMT có sự tham gia của học sinh, giáo viên?.
8. Những thách thức, khó khăn, rào cản trong việc triển khai thực hiện các vấn đề trẻ em/ học sinh trong ứng phó với BĐKH và BVMT trong nhà trường giai đoạn vừa qua là gì?.
9. Anh/ chị có đề xuất nào để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong nhà trường vào các hành động khí hậu, bảo vệ môi trường?

PHỤ LỤC 4: HƯỚNG DẪN THẢO LUẬN NHÓM ĐẠI DIỆN CÁC SỞ/NGÀNH CẤP TỈNH

A. MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC KHẢO SÁT

Khảo sát này được thực hiện nhằm thu thập thông tin về việc triển khai thực hiện các vấn đề xã hội và trẻ em trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường trong thời gian qua. Kết quả khảo sát sẽ cung cấp những căn cứ khoa học phục vụ cho việc thúc đẩy quyền và sự tham gia của trẻ em trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả mong đợi từ cuộc thảo luận này là thu thập được các thông tin đầy đủ, đa chiều, phản ánh về:

- Tình hình triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường tập trung vào các vấn đề trẻ em.
- Cập nhật tiến độ và/hoặc kết quả xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường tập trung vào các vấn đề trẻ em.
- Những thách thức, khó khăn, rào cản trong việc triển khai thực hiện các vấn đề xã hội và trẻ em trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường tại địa phương giai đoạn vừa qua.
- Đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện các vấn đề xã hội và trẻ em trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường giai đoạn tiếp theo.
- Chia sẻ và trao đổi một số phát hiện ban đầu của nhóm nghiên cứu tại địa bàn nghiên cứu.

B. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM

- 01 đại diện Sở Kế hoạch-Đầu tư
- 01 đại diện Sở Giáo dục - Đào tạo
- 01 đại diện Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
- 01 đại diện Sở Tài chính
- 01 đại diện Sở Xây dựng
- 01 đại diện Sở Tài nguyên-Môi trường
- 01 đại diện Sở Y tế
- 01 đại diện Đoàn Thanh niên tỉnh

C. THỜI GIAN THẢO LUẬN NHÓM

60-90 phút/ thảo luận nhóm

D. NỘI DUNG THẢO LUẬN NHÓM

1. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (PTKTXH) và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và chính sách liên quan trong thời kỳ qua được xây dựng và triển khai thực hiện tại Quý Sở/ ngành như thế nào?
2. Các mục tiêu và nội dung của kế hoạch PTKTXH và chương trình, kế hoạch hành động, chính sách đó có những nội dung nào liên quan đến lợi ích của trẻ em mà Sở/ ngành đang phụ trách?
3. Kết quả thực hiện các kế hoạch đó có ảnh hưởng đến trẻ em trên địa bàn không? Họ được hưởng lợi như thế nào?
4. Trẻ em có được tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTKTXH và các chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường mà Quý Sở/ ngành đang phụ trách không? Cách thức tham gia như thế nào?
5. Đây là cơ hội, thách thức và biện pháp huy động các nguồn tài chính và sự tham gia của các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trẻ em trong Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường mà Quý Sở/ ngành đang phụ trách?
6. Cơ chế phối hợp giữa Quý Sở và các Sở/ ngành khác trong các hoạt động liên quan nêu trên và các hoạt động để thúc đẩy nhận thức của và sự tham gia của trẻ em về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường?
7. Những khoảng trống nào liên quan đến trẻ em cần được xem xét đưa vào Kế hoạch PTKTXH và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường cho giai đoạn tới mà Quý Sở/ ngành cần quan tâm giải quyết?
8. Định hướng của Quý Sở/ ngành và các giải pháp để lồng ghép vấn đề trẻ em liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững? Một số đề xuất để tăng cường sự tham gia của trẻ em vào các hành động khí hậu, bảo vệ môi trường của Quý Sở/ ngành?
9. Trao đổi một số phát hiện chính của nhóm nghiên cứu tại địa bàn khảo sát.

PHỤ LỤC 5: HƯỚNG DẪN THẢO LUẬN NHÓM TRẺ EM

A. MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC KHẢO SÁT

Cuộc khảo sát được thực hiện nhằm thu thập thông tin về quan điểm, nhận định của trẻ em về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Qua đó, cung cấp những căn cứ khoa học phục vụ cho việc thúc đẩy quyền và sự tham gia của trẻ em trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả mong đợi từ cuộc khảo sát này là thu thập được các thông tin đầy đủ, đa chiều, phản ánh thực trạng về:

- Quan điểm (bao gồm nhận thức và thái độ) của trẻ em về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu và kênh thông tin tiếp cận.
- Hành động và sự tham gia của trẻ em việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu
- Những cơ hội, thách thức của trẻ em để tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm các cơ chế thúc đẩy sự tham gia của trẻ em
- Những vấn đề khí hậu trẻ em quan tâm và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển của trẻ em.
- Một số đề xuất của trẻ em để tăng cường khả năng tham gia vào các hành động khí hậu.

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM

08 trẻ em/ học sinh bao gồm: trẻ em nam, nữ, trẻ em khuyết tật, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em di cư, và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

THỜI GIAN THẢO LUẬN NHÓM

90-120 phút/ thảo luận nhóm

NỘI DUNG THẢO LUẬN NHÓM

1. Hiểu biết của trẻ em về hành động khí hậu

- Theo các em, biến đổi khí hậu là gì và nêu một số nội dung của biến đổi khí hậu?
- Các em nghe nói/ biết đến thông tin trên qua các kênh thông tin nào? Kênh thông tin nào là hữu ích nhất đối với các em? Các em đã từng biết đến nền tảng U-report do Quỹ Nhi đồng liên hợp quốc (Unicef) triển khai để tăng cường hiểu biết và sự tham gia của trẻ em đối với các hành động khí hậu không?
- Theo em, nhà trường, gia đình và địa phương có vai trò như thế nào trong việc cung cấp thông tin về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường cho trẻ em?
- Hiện tại, nơi các em sinh sống hoặc nhà trường có mô hình câu lạc bộ của trẻ em hoạt động về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường không? Hoặc các cuộc thi, hoạt động ngoại khóa liên quan để các em tham gia không?

2. Nhận định của trẻ em về các vấn đề khí hậu quan tâm và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển của các em

- Theo em, những nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu nổi bật nhất tại nơi mình sinh sống? Vì sao?
- Ảnh hưởng của các nội dung về biến đổi khí hậu nêu trên đến học tập, sức khỏe, vui chơi giải trí và đời sống của các em như thế nào? Bản thân các em (hoặc bạn học, trẻ em khác mà các em biết) có phải thôi học, phải tạm dừng khám chữa bệnh hay phải di cư do bị ảnh hưởng của các loại hình biến đổi khí hậu nêu trên không?
- Theo các em, có nên đưa các nội dung biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường vào chương trình học chính thức không? Tại sao?

3. Sự tham gia của trẻ em vào bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tình hình tham gia bảo vệ môi trường của các em tại nơi ở, cộng đồng và nhà trường như thế nào? (Nêu các hoạt động, tần suất tham gia...)
- Cơ chế/ cách thức huy động sự tham gia của các em là gì?
- Theo các em, cơ hội và thách thức, rào cản nào đáng quan tâm để các em tham gia ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường?
- Các em có biết đến hay nghe nói về các cuộc đối thoại, tọa đàm hay trao đổi giữa học sinh/ trẻ em với nhà trường hay tổ chức đoàn thể (ví dụ như đoàn thanh niên) hay chính quyền địa phương (thôn/ tổ, xã/ phường) về hành động khí hậu không?
- Các em đã từng được tham gia đối thoại, tọa đàm hay trao đổi với nhà trường hay tổ chức đoàn thể (ví dụ như đoàn thanh niên) hay chính quyền địa phương (thôn/ tổ, xã/ phường) về hành động khí hậu chưa? Nếu có, hãy chia sẻ về hoạt động đó?

4. Đề xuất của trẻ em về các giải pháp nhằm thúc đẩy quyền và sự tham gia của trẻ em về các hành động khí hậu

- Theo các em, gia đình, nhà trường và chính quyền cần phải làm gì để các em có cơ hội được tham gia các hành động bảo vệ môi trường?
- Ngoài ra, có bất kỳ hình thức nào để tăng cường sự tham gia của các em vào các hành động khí hậu không (ví dụ như mô hình câu lạc bộ của trẻ em, các cuộc thi, hoạt động ngoại khóa hay là các nền tảng kỹ thuật số (internet))?



VP Hà Nội:

Đc: 304 Kim Mã, phường Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (0) 24 3.850.0100 | **Fax:** +84 (0) 24 3.726.5520

VP HCMC:

Đc: Phòng 507, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (028) 3.821.9413 | **Fax:** +84 (028) 3.821.9415



 unicef.org/vietnam

 [/unicefvietnam](https://facebook.com/unicefvietnam)

 [/unicef_vietnam](https://instagram.com/unicef_vietnam)

 [/UNICEF_vietnam](https://twitter.com/UNICEF_vietnam)

 [/company/unicefvietnam](https://company.linkedin.com/unicefvietnam)

 [/unicefvietnam](https://youtube.com/unicefvietnam)

 [/@unicefvietnam](https://tiktok.com/@unicefvietnam)